

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật • 20 trang 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư lý tòa soạn: viên linh

Wason
PL4380
A1 K45++



MỤC MỜI :
NHẬT KÝ
NHỮNG NGƯỜI
TRẺ TUỔI

KIÊM MINH : DÙ SAO CUỘC SỐNG VẪN TIẾP TỤC



HÈM TÔI THUY VU

võ phiên : đề tài tiểu thuyết
nguyễn nhật duật : đọc vũ khắc khoan
viên linh : nhật ký văn nghệ

thứ năm **41** 19-2-70



SANG NĂM THỨ HAI

VỞ I số báo này, Khởi Hành bước sang năm thứ hai, năm thứ hai gặp lại bạn đọc, năm thứ hai cho một cuộc hành trình tốt đẹp. Lên đường, chúng tôi đã gặp được những người đồng hành quý mến, và tiếp tục lên đường, chúng tôi hy vọng đã gặp lại nơi đây những người bạn cũ, hằng theo dõi không ngừng chuyển đi khai phá của một tờ tuần báo văn học nghệ thuật, bên cạnh những người bạn mới tới, mới gặp, mỗi lúc một đông vui: với năm thứ hai, trước năm thứ hai, diễn đàn này chắc chắn có thêm những tiếng nói mới, những vang vọng mới trong mục đích đã theo đuổi, và số báo này là khởi sự cho chặng đường chúng tôi mong đợi.

VỞ I một tờ tuần báo, có mặt tới năm thứ hai là một có mặt đáng kể. Với một tờ tuần báo văn học nghệ thuật, cái đáng kể đó còn là một đáng kể ý nghĩa. Khởi Hành bốn mươi số, trong có Tuyền Tập Mùa Xuân quý tụ những cây bút giá trị, những nhà văn nhà thơ tên tuổi, những người không cùng đến một đường nhưng đã cùng hợp mặt một chỗ, đó là bốn mươi số vững vàng nền móng, đó là bốn mươi tuần lễ liên tục bồi đắp, đề hôm nay có năm thứ hai, đưa chúng ta tới trước chân trời vừa khởi sự trong Bình Minh của những mùa, trong Tuổi Hồng của nghìn về.

NĂM mới, mở cửa tòa soạn, chúng tôi đứng trước một mặt bàn cao nghệu thư từ bài vở. Ngồi xuống, với kéo và bút, xếp loại và trả lời, chúng tôi gặp hàng trăm người bạn quý, đó là số thư từ của hơn hai tuần lễ vắng mặt. Số thư từ bài vở ấy chúng tôi trả lời bắt đầu từ số này, đọc bắt từ đầu số này. Cuộc họp mặt lại tiếp tục, và tiếp tục tạo những cuộc họp mặt, đó là điều mà Khởi Hành mong mỗi thực hiện. Chúng ta họp mặt, thảo luận, viết lách, lên tiếng về những điều những việc mà mỗi người cầm bút phải nghĩ đến, và phải lên tiếng.

KHỞ I Hành nỗ lực như thế để Khởi Hành là một diễn đàn mở rộng mãi mãi, như các bạn đã thấy trong những số đã qua, và những số sắp tới.



DƯƠNG TRỮ LA

THỜI SU nghe thuat

VÀI SINH HOẠT VĂN NGHỆ CUỐI NĂM GÀ Ở SAIGON

Buổi họp mặt tất niên được nhắc nhở nhiều và có mời xôm tụ là buổi vừa tất niên vừa kỷ niệm mười năm của Ban Máy Tàn. Ban này do nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà sáng lập và điều khiển bấy lâu nay. Buổi họp mặt đã diễn ra ngày 23 Tết, tại quán Đêm Xanh. Điểm đặc biệt của buổi này là một bài thơ của Thanh Nam — Bài Hành Đón Tuổi Bốn Mươi đăng trên Tuyền Tập Mùa Xuân. Khởi Hành — đã được chính tác giả Quê Hương Thơ Âu chép trên giấy lớn dán lên vách quán Đêm Xanh đã gây cho mọi người đến dự phải chú ý và khoái Thanh Nam, quá xá. Nhưng, tréo căng ngồng thay hôm ấy lại vắng mặt Thanh Nam chắc tác giả mắc 'cho mượn cuộc đời' ở đâu?

Ngòi ra còn buổi họp mặt tất niên cũng đáng chú ý nữa là buổi họp mặt tại quán Thăng Bờm do Cung Tích Biền tổ chức, tiếc là chúng tôi được tin muộn nên không đến dự kịp.

EM CÒN HÁI TRÁI CỦA..

TRẦN TUẤN KIỆT

Cũng trong không khí cuối năm Gà, nhà Hồng Lĩnh đã cho phát hành ấn phẩm thứ 10, trong tủ sách thơ văn của Nhà này đó là thi phẩm Em Còn Hái Trái của nhà thơ vừa đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật năm 67-69 — bộ môn thơ — Trần Tuấn Kiệt. Em Còn Hái Trái không phải là thi phẩm trúng giải của nhà thơ này như yai người lầm lẫn — thi phẩm đoạt giải là Lời Giở Cây Bông Vải — Nhưng chắc chắn Em Còn Hái Trái, phải «su» hơn, vì xem ra, Trần Tuấn Kiệt đặc ý với thi phẩm này lắm. Em Còn Hái Trái dày 110 trang, in toàn trên giấy Croquis, do Mạc Tường trình bày, giá 209 đồng. Kề ra Nhà Hồng Lĩnh dám chơi.

TIỂU THUYẾT NGUYỄN THỊ HOÀNG LÊN MÀN BẠC

Theo một nguồn tin — nghe lại — trong buổi lễ khởi quay phim Chân Trời Tím, ông G.Đ.T.T.Đ.Á.Q.G. có tuyên bố đang nghiên cứu đề thực hiện thành phim bộ trường thiên tiểu thuyết (xin lỗi nghe không rõ tựa quyền tiểu thuyết này) của nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng, trong năm 1970.

Nhơn dịp này người ta có mấy

nhận xét: nền điện ảnh Việt Nam đang hoạt động dử, và, nhà văn và tiểu thuyết Giao chỉ cũng được Điện Ảnh găm ghề rất nhiều — một điểm nữa là nhà văn Việt Nam lúc này coi bộ «mạnh hơn» nên thích viết trường thiên tiểu thuyết, lai rai đã có 4 hay 5 tác giả gi đó hiện đang viết trường thiên. Mừng thay.

LÚA XẠ MIỀN MÀN THI PHẠM MƠI CỦA KIÊN GIANG

Vừa rồi, năm mới, gặp nhà thơ Kiên Giang, anh liền cho biết đang lên khuôn thi phẩm Lúa Xạ Miền Nam. Tác giả Hoa Trắng Thôi Cài Lên Áo Tím, cho biết thêm Lúa Xạ Miền Nam sẽ nói lên cái «hào hùng của Miền Nam màu mỡ...». Hồi cô phải cũng Phú Sa xuất bản không, thì tác giả lác đầu không, Lá Bối xuất bản. Các bạn đã yêu giọng thơ êm đềm như giọng Cửu Long của thi sĩ này, chắc cũng đã cảm ngay được phần nào thơ anh khi nghe đến tên «Lúa Xạ Miền Nam». Người «đầu tàu» Ban Máy Tàn còn nói thêm sẽ có một buổi ra mắt rất xôm tụ để giới thiệu «Lúa Xạ Miền Nam» tại quán Đêm Xanh. Chờ xem.

NHÀ KHAI PHÓNG, HAI TRUYỆN DÀI, MỘT TÙY BÚT

Nhà xuất bản Khai Phóng đã cho phát hành «Giờ Ra Chơi» một truyện dài tuổi thơ nồng nàn của Nguyễn đình Toàn. Và, nội trong tháng 2-70 này sẽ tung chương thứ hai đó là tập Tây Bút của Mai Thảo. Tập sách đề đời của một trong những nhà văn hàng đầu miền Nam Việt Nam. Sau đó, thêm chương thứ ba, một truyện dài mới nhất của nhà văn Du Tử Lê, đó là cuốn Qua Hình Bóng Khác. Khai Phóng... háng quá ta.

MÁ HỒNG TÁI BẢN

Má Hồng, tác phẩm đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật năm 67-69, của nhà văn Đỗ Tiến Đức, đang được nhà xuất bản Thái Phương cho lên khuôn để tái bản trong nay mai. Các bạn đã lỡ dịp đọc Má Hồng trong lần xuất bản trước, hẳn rất vui khi hay tin này, và chờ bộ quạ, vì đó là tác phẩm đã dẫn đầu trong một giải văn chương lớn tại Việt Nam.

BUỔI TƯỞNG NIỆM Y UYÊN TẠI TUY HÒA

Các anh em trong nhóm Hiện Diện nhân ngày giỗ đầu nhà văn từ trận Y Uyên (ngày 8-1) đã tổ chức một buổi tưởng niệm người đã khuất tại Tuy Hòa, tỉnh nhỏ nơi Y Uyên đã đến sống và viết hằng say nhất trước ngày nhập ngũ.

Tham dự đêm tưởng niệm, ngoài những người cầm bút viết chung tờ Hiện Diện còn có một số giáo chức hầu hết là bạn đồng nghiệp của Y Uyên và một số học sinh tỉnh nhà. Đặc biệt người ta còn ghi nhận người tình của nhà văn quá cố cũng có mặt trong buổi tưởng niệm này.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ CUỐI NĂM GÀ Ở HUẾ

Hồi 17 giờ ngày 16-1-1970 tại trụ sở đoàn sinh viên Phật tử Huế GS

TU KÊU



ĐẦU NĂM NÓI CÙNG BẠN

Bạn ngồi bên Khởi Hành
Ta «phôn» sang một phát
— Này bạn tăng lương nhanh
Không thì... ta đểch viết
— Hi... hi tăng thì tăng
Nhưng để ta còn xét!
Báo tuần túy văn chương
Chi phí nhiều chắc chết!
— Hừ, ai bảo nhà anh
Ra cái điều nghệ thuật
Nghệ thuật nước An Nam
Trước sau đều gậm đất.
Sao chẳng làm thương mại
Thương mại phải ngon không
Kể chuyện tình trai gái

Viết rặt những khiêu dâm?
Báo ào ào bán chạy
Lương nhiều, ta yên tâm.
Chứ mày làm văn nghệ
Văn nghệ giờ ai mua!
Trả lương còm như thế
Tinh thần đâu thi đua?
Mày biết, tao đâu muốn
Nhưng khốn nỗi bây giờ
Cái đeo gì cũng đắt
Riêng rẽ món văn thơ!
Sau cái «phù» kiếm ước
Vật giá đều leo thang
Dẫu rằng ta yêu nước
Nhịn đói mà sống chẳng?
Gần trăm đồng tô phở
Bảy ngàn bao gạo xoàng
Nói ra càng mắc cỡ
Thực tình muốn chửi toang!
Giá gạo lại nghe đâu
Sắp tăng lên phát nữa
Quân công tất có châu
Vợ, con vô nhà chứa!

Hồ Hữu Tường đã nói chuyện về «Phật Giáo trước văn học và chính trị». (Trước đó Gs cũng đã mạn đàm với anh em sinh viên về những điều tai nghe mắt thấy và tình tự dân tộc ở hải ngoại) mở đầu anh Ngô Kha đã giới thiệu diễn giả và trình bày sơ lược về văn hóa Phật giáo. Sau đó Gs đã dẫn Buổi nói chuyện kéo dài khoảng 1 giờ đồng hồ dưới cơn mưa phùn cuối năm.

Cũng cần biết là Trung Tâm Văn Hóa Phật giáo «Liễu Quán» đã được đặt viên đá đầu tiên vào sáng ngày 15-1. Rất mong công tác hoàn tất để có cơ phát huy một nền văn hóa đã thâm nhập lâu đời vào dân tộc.

SINH VIÊN CAO ĐẲNG MỸ THUẬT TRƯNG BÀY TRANH VÀ TƯỢNG

Sau hai năm mọi sinh hoạt gần như bế tắc, chiều ngày 17-1 anh em cao đẳng mỹ thuật Huế đã cho trưng bày trên 50 tác phẩm hội họa điêu khắc tại phòng Thông Tin Huế. Phòng tranh được mở cửa liên tục trong bảy ngày. Lần trình tranh này ngoài tranh sơn dầu tranh lụa tranh bột màu, thủy mặc là những ngành đã phát triển từ lâu ở trường anh em đã cho trưng bày những công trình mới về điêu khắc và sơn mài bỏ qua những sơ xuất không thể tránh đối với một bộ môn quá mới lạ; tương đối hoàn hảo. Về sơn dầu một vài bức rất đáng để ý như «cầu hôn» của Lê quang Vinh, «nuôi tiếc» «Chiến bào tiền sử», «Thiên thu nóng vọng» của Phan Cửu Lượng «đám rước» của Nguyễn đình Mão... (Diên Huy ghi)

CHƯƠNG THIÊN RA BÁO.

Bắt đầu từ mùa xuân năm nay (Canh Tuất), một nhóm quân nhân đã chủ trương một tạp chí bất định kỳ mang tên LẬP TRƯỜNG, để làm diễn đàn chung cho các cấp đồng bào. Được biết chủ nhiệm của tạp chí là một sĩ quan chỉ huy cấp tá đứng đầu tỉnh và nhóm chủ biên là một số quân nhân công chức tại địa phương.

Tạp chí vẫn được các cây viết quen thuộc ở Miền Tây Thủ đô, và các nơi hợp tác Mong độc giả, nhất là những vị mệnh thường quân giàu phương tiện, ủng hộ cho LẬP TRƯỜNG được sống mạnh. Các bạn thi văn hữu bốn phương hãy viết bài gởi về đóng góp với LẬP TRƯỜNG.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

TÊ GIÁC TRONG HÀN LÂM VIỆN I

Nhà viết kịch Eugène Ionesco, rất ghét tuổi trẻ. Ngay cả lúc còn trẻ ông cũng ghét đám thanh niên cùng thời. Ông bảo rằng tuổi trẻ tầm thường và ngu ngốc. Thế nhưng Ionesco cũng lại ghét cả người già. Ông bảo ông muốn giết những người già đi rồi!

Ông thật khó tính! Vậy ông yêu ai bây giờ. Hân phải yêu tuổi nà dòng, sồn sồn.

Eugène Ionesco năm nay cũng không trẻ: 58 tuổi. Sinh tại Slatina, cha là người Lô Mã Ni, mẹ Pháp. Vợ kịch đầu tiên Người nữ ca sĩ sô đầu của ông, viết năm 1950, đã được trình diễn trên 4700 lần tại Ba lê. Vợ kịch Con tê giac của ông càng được hoan nghênh và được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Kịch của Ionesco không thuộc loại cũ, mà cũng lạ lùng, kỳ cục, lập dị

như kịch Samuel Beckett, hay truyện Franz Kafka.

Ấy thế mà 17 ông già trong số gần 40 vị trong Hàn Lâm Viện Pháp cũng khoái nôi Ionesco và bầu con tê giac Lô Mã Ni này vào ngồi chung với họ trong Hàn Lâm Viện.

Qua việc Hàn lâm viện Pháp chọn Ionesco và Hàn lâm viện Thụy Điển chọn Beckett, người ta thấy phe cổ điển đã bắt đầu thừa nhận phe lập dị, như mấy ông bố già sách Nho đây tú cay đắng cháu nội cháu ngoại nghênh ngang vụn mị ni duýp, quần xi gà, ống báp đi qua mũi họ.

Và cũng qua sự kiện 2 nhà văn Lô Mã Ni, một vào hàn lâm viện (Ionesco) một được phong chức mục sư (Gheorghiu) tại Pháp người ta thấy dân Lô quả là có duyên nợ với đất Phú Lang Sa.

THÊM MỘT CUỐN SÁCH

VỀ TIỆP KHẮC

Vụ Nga xưa quân và ăn hiệp Tiệp Khắc đã làm đề tài cho nhiều nhà sử học nghiên cứu viết thành sách.

Thêm một cuốn sách nữa về đề tài này vừa được phát hành tại pháp. Tên sách: *La chute irrésistible d' Alexander Dubcek* (Sự đổ nhào không thể tránh được của A. Dubcek). Tác giả: Pavel Tigrid.

Sách dày 318 trang, bán 20 quan, do nhà Calmann Lévy xuất bản.

CHÂU MỸ CỦA AI

Châu Mỹ không phải do Kha Luân Bố tìm ra. Chính những người Da Đỏ đã tìm thấy Châu Mỹ cách đây hai chục ngàn năm.

Căn cứ vào lý do đó một người Mỹ da đỏ tên là Vine Deloria đang chuẩn bị cho nhà xuất bản Macmillan ấn hành một cuốn sách nhắc lại sự kiện lịch sử này. Theo tác giả thì vì người da đỏ đã từng bảo vệ Châu Mỹ

chống lại người da trắng vậy thì đất Mỹ phải là của người dân Da Đỏ. Người Mỹ da trắng phải rút lui khỏi Việt Nam và rút lui khỏi Mỹ.

Đó là đề tài của cuốn sách mà có người cho là một sự vùng dậy của người Da Đỏ. Nhưng vùng dậy cách nào thì vùng chứ đòi người Mỹ trắng rút ra khỏi đất Mỹ thì hơi quá đấy. Đuôi người Mỹ trắng ra khỏi Châu Mỹ nếu người Mỹ ra đi thật thì họ ở đâu bây giờ. Họ ở tùm lùm ở Thái Bình dương à.

Và nếu người Mỹ đòi được Châu Mỹ thật thì họ ở làm sao hết.

CÒN NHIỀU GIẤY MỤC QUANH VỤ MỸ LAI

Ở Mỹ người ta loan báo hai cuốn sách nói về vụ Mỹ Lai đang chuẩn bị lên khuôn. Cuốn thứ nhất do ký giả báo Nữ Uớc Thời Báo, Richard Hammer, viết. Cuốn thứ hai tác giả là ông Seymour Hersch, tùy viên báo chí của thượng nghị sĩ McCarthy. Cả hai tác giả đều đã tới Việt Nam điều tra tại chỗ.

CHA ĐỂ TARZAN

Edgar Rice Burroughs chết năm 1950 là tác giả nhiều tiểu thuyết giả tưởng có nhân vật chính mang tên Tarzan. Tarzan đã được màn ảnh làm nổi danh khắp thế giới trong khi tác giả những cuốn sách có phần nào mờ đi.

Nhà xuất bản Edition Spéciale đang làm cho Burroughs hết mờ bằng cách sẽ cho xuất bản một loạt sách chưa hề in của ông. Những sách này không hề nói về Tarzan mà Burroughs đề cập tới các vấn đề cao hơn như dục tính, cường quyền bạo động, thể ưu thắng của người da trắng v.v....

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY
PHEP XUẤT BẢN SỐ 3581TTTC
NGÀY 26.3.69 ● TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN ● LÊ ĐÌNH
THẠCH ● HOÀNG NGỌC LI'N
HY VĂN ● ĐẶNG TRẦN HUÂN
● NGUYỄN HỮU THÔNG
● DƯƠNG TRỮ LA ●

Về
NG.HỮU NHẬT ● LƯU HUỖNH
TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm ● Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn ● Giá 20đ.
mỗi số ● Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gởi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại ●
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

TRƯỚC TẾT

CÁI BỀ BÀNG NHẤT CỦA MỘT TÁC GIẢ CÓ Lẽ là lúc anh ta nhìn lại những cuốn sách có ký tên mình. Cuối năm, đối diện một người bạn hỏi xin sách, tôi cảm thấy nụ cười mình lạt lẽo. Người bạn ngồi trước ly trà nói: cuốn nào mới nhất. Tôi ngó những gáy sách trên giá. Trong năm 1969 với năm cuốn được xuất bản tôi chỉ muốn nhìn ngắm có hai. Quay lại ghế ngồi tôi nói hết rồi.

Người bạn bảo cuốn nào cũng được. Tôi nhắc lại hết tiệt rồi. Không muốn ký tặng anh mấy cuốn còn lại, mấy cuốn mà sau khi in, tôi chẳng buồn xem có đoạn nào sai nhay, chẳng buồn đem cho ai.

Năm cuốn sách in trong một năm, đó là điều đáng buồn cho một tác giả. Tôi đã có thể cho in những năm cuốn sách trong một năm, điều mà bây giờ nhìn lại, tôi phải tự nhủ, đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời. Chữ nghĩa nào lại có thể rề rúng đến như thế. Năm cuốn sách, một năm, như thế tại sao còn có thể kêu ca thị trường sách vở ít khách. Đó lại không phải là trường hợp số một: nhiều tác giả năm qua lại còn cho in tới bảy tám cuốn. Chữ nghĩa nhiều đến thế, thảo nào văn chương không rề rúng.

(Nhưng ở Saigon, một năm cho in được một cuốn lại cũng là điều đáng nói. In một cuốn rồi thôi có nghĩa là sách ế. Cái sôi nổi bây giờ là giá trị, không sôi nổi đồng nghĩa với tầm thường. Dù rất nhạt, rất mờ, cứ khua inh ỏi một hồi cái nhạt cái mờ rồi cũng làm nên chuyện?)

Trên phạm vi vật chất, in một cuốn sách là đôi kém ra mặt, là không khá. Ba bốn chục ngàn bây giờ thật không có nghĩa gì. Thành ra mưu sinh bằng ngòi bút là phải viết đủ thứ, nghĩa là không thể chỉ viết sách. Rút lại, cứ cái đã đó, in ít cũng nghèo mà in nhiều cũng không khá, tốt hơn không nên coi việc viết nhiều in nhiều là điều đáng kể làm gì. Càng viết, càng xơ xác.

TÔI vẫn mơ tưởng — chắc chắn cũng như các anh em cầm bút khác — tới một ngày nào đó chỉ cần in một cuốn sách trong một năm. Một cuốn mà thôi, một cuốn cũng đủ. Nhưng hiện nay, ngày đó chưa tới.

Tiêu chuẩn giá sách bán bây giờ là 1 đồng 1 trang. Một cuốn sách 300 trang chỉ có thể để giá 300đ. Đó là giá cao nhất. Và số ấn bản trung bình là 3000 cuốn ký in thứ nhất. Gặp nhà xuất bản lương thiện (vốn quá ít thấy) tác giả sẽ được hưởng đúng 100% trên giá bán. Số tiền bản quyền như thế sẽ là 90.000đ. Nhưng rất ít tác giả được trả tới con số này. Hay là có mà tôi không được biết. Riêng với trường hợp mình, tôi chưa từng được lãnh tiền bản quyền cao thế bao giờ. Thường họ chỉ trả 60% và thường họ in bốn năm ngàn cuốn, và chỉ bảo in

có ba ngàn. Đó là chưa kể, có khi họ còn chỉ vào trong kho nói: sách của anh còn cả đồng ra đây.

Cuối năm, chẳng cần mắt công chúng ta cũng thấy Saigon có quá nhiều nhà xuất bản, trong đó con số những nhà xuất bản vô danh chiếm đa số. Có danh, họ làm ăn thận trọng, giữ giá. Vô danh, họ làm ào ào, ăn xổi ở thì, làm lấy được. Ví dụ nhà Lá Bối chỉ chịu dành 400% tiền hoa hồng trên giá bán cho các nhà phát hành, và có một nhà xuất bản mới xuất hiện, đã dành mức lời cho nhà phát hành tới 65%! Hãy tưởng tượng anh là tác giả cuốn sách. Hãy tưởng tượng. Cũng như bây giờ tưởng tượng một cuốn sách gần hai trăm trang để giá ba bốn chục. Những điều không thể chấp nhận được đó lại vẫn đang tiếp tục.

Chỉ trừ một người: Song Linh.



VĂN TRƯỚC TẾT

SONG Linh, tên thật Nguyễn Văn Nghiêm, đã từ trần vào một ngày giáp Tết.

Trên báo chí phân ưu, tôi đọc thấy anh lên lon Cổ Thiệu Tá.

Song Linh viết: «Trên đời này còn nhiều việc làm để kiếm cơm và kiếm danh lắm. Kể cả đi làm ông nghị. Hà tất các người phải nhọc công đi kiếm công danh bằng đường viết lách. Nó nào có quý báu gì đâu. Cứ thấy mẹ. Cứ tưởng bố!»

Những câu này được viết đã khá lâu, trong một hồi ký đặc biệt chưa đăng báo của tác giả «Thức Giã Nửa Khuya».

Song Linh viết ít, và dường như chỉ để lại một tác phẩm, tác phẩm vừa kể. Anh chết trong tư cách một người lính. Một người lính TQLC. Cái chết đã chấm dứt những cái «cực thấy mẹ» mà anh hằng đeo đuổi khi còn sống.

25-1-1970

SÁNG sớm rời đường biển, bước lên một chiếc xích lô đạp, tôi tới quân lao Nha Trang thăm một người bạn. Anh là tổng giám thị quân lao này, trước đây có thơ đăng trên KH.

Quân Lao, cái tên nghe rùng rợn nhưng không phải thế. Với 1407 can phạm, tôi không thấy những cảnh dữ dội hay tàn bạo như đã thấy trong một cuốn phim đã chiếu trên màn bạc Saigon, về các quân phạm ở Anh. Phim *La Colline perdue* với Sean Connery đóng vai chính.

Người bạn dẫn tôi đi thăm các nơi trong Quân Lao. Xưởng mộc, nhà may, hí trường, phòng hút tóe, cầu lạc bộ, xưởng làm đồ đồng... Những khuôn mặt hiền lành, nhíp sống chậm chạp, thành thoi. Ở đây có thể là một xã hội thu hẹp, một xã hội mà những vết chàm đã bị phai mờ. Không ai mặc áo tù, không ai bị xiềng xích như đã có lần thấy trong khám Chí Hòa. Mọi người bình thường ngồi lê lét trên bờ cỏ dọc theo sân vận động, hay đứng tựa hàng rào.

Đình, người bạn, dẫn tôi đi sâu vào, phía trong. Thốt, khi qua trại giam các can phạm sĩ quan, một khuôn mặt tươi cười nhìn lên. Tôi nhớ khuôn mặt đó, khoảng trên mười năm trước.

— Nhớ tôi chứ?
Tôi gật đầu, hỏi lại:
— Ông làm gì?
— Đại úy.
— Mà làm gì kia. Làm gì nên tội?
Người bạn bên cạnh tôi cười «vì đâu nên nổi»!

Anh ta không trả lời.

— Hối lộ?
— Không phải.
— Giết người?
Anh ta lắc đầu.
— Không hối lộ không giết người thì hiệp dân hả bạn?

Anh ta không nhận. Bỏ anh ta, chúng tôi tiếp tục đi các chỗ khác. Tôi nghĩ anh ta không hối lộ cũng không giết người, hai tội ấy bây giờ dường như người ta sẵn sàng nhận.

Tôi khu các quân nhân đọc thân phục vụ tại Quân Lao, tôi nhìn thấy hai tờ Khởi Hành cũ và trên giường. Người bạn tôi hỏi mấy người có mặt xem ai đọc tờ báo này. Nguyệt.

Nguyệt tới, vui vẻ. Anh kể trong kỳ phê trước khi về Saigon có ghé KH nhưng không gặp một ai trong tòa soạn. Anh cho tôi tập thơ đầu tiên của anh, in ronéo, dày 50 trang, nhan đề «Mà Xuân trên nghìn khuôn mặt lang thang». Tập thơ d Thục Vũ đề tựa; có bài:

TÔI ĐÃ ĐI

tôi đã đi, đã đi sâu vào lòng đất mẹ
những chiều về nắng nhạt gió hoang hôn
đau đớn thay vạn dặm đường
tôi đã nhìn, đã nhìn trên mảnh đất bánh xe tan
chầm chậm đi, người bước, vết nhà giàng
ai níu lại nghe nguyên mùi vải tám

tôi đã đi, đã đi qua cầu quán sập
thiết tha gì cứ tưởng bức tranh đây
rồi một hai tôi hẹn đến mua về
nâng nhíp cầu đêm lạnh nước sông quen
và bên cạnh vẫn bao nhiêu người nghiệt thế
ngủ tôi giàu đếm mãi bấy nhiêu tranh

tôi đã đi, đã đi theo đoàn lính mới
cùng thuyền tàu toa chật biết bao nhiêu
rồi buổi sáng tàu dừng không trạm đó
lính bước vội các đường mòn loang lổ
tàu đã đi tôi còn nghe tiếng súng
khách nhìn nhau muốn mua đoạn một lời
«các anh ấy vài giây là rụng giặc» Δ



SÓ TỚI VỚI
BÀI VƠ CỦA

MAI THẢO
BÌNH NGUYỄN LỘC
KÝ GIẢ LÔ RÀNG

THẾ là chúng ta lại bước những bước đầu tiên trên một đoạn đường mới và những bước đầu tiên này bao giờ cũng được chúng ta xem là trang trọng.

Tháng giêng, trang trọng thật. Đứng tỏ về già nua tâm hồn để chối bỏ điều đó, đừng không cần biết đến những cảm xúc rất đẹp trong lòng ta khi ta có trước mắt một chặng đường mới để đi tới, cái chặng đường mà ta vừa cất bước khởi hành mà ta chưa biết có những gì chờ ta trên đó.

Thật khó mà biết được một cách hoàn toàn trọn vẹn những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Với tương lai người ta không thể định trước được, và người ta không thể chế tạo trước được tương lai theo đúng như ý muốn của người ta.

Tương lai không thể "còm mẫm" trước được như một món hàng.

Chúng ta nghĩ thế, biết thế, tuy nhiên như vậy không phải là chúng ta cho rằng tương lai có thể đã có rồi nhưng nó đang được che giấu lại rất kỹ bởi một cái bất định mệnh như trong trò chơi chẵn lẻ cái bất ăn cơm đã che giấu bốn đồng tiền có bởi với ở chỉ một mặt.

Không, một cái thấy một cái nhìn tương lai trong quan niệm may rủi định mệnh thật quá buồn bã. Chúng ta, những con người của cuối thế kỷ hai mươi, mà lại là con người của đất nước, xã hội đầy máu, mồ hôi và nước mắt này, chúng ta không muốn có một cái nhìn buồn bã như vậy về tương lai chúng ta.

Đành rằng, chúng ta rất khó mà biết trước được một cách hoàn toàn trọn vẹn những gì sẽ xảy ra trong ngày mai, đành rằng không thể định trước về nó, không thể chế tạo được nó theo đúng như ý muốn, nhưng có thể căn cứ vào dĩ vãng, hiện tại của một con người, một xã hội mà hình dung được và vạch vẽ được những nét lớn của khuôn mặt tương lai của con người và xã hội đó.

Có một số người, trải qua hơn hai mươi năm chiến tranh, thấy đời sống Việt Nam thật quá đen



khoe thân xác, thật khỏe tâm hồn. Họ không còn gì để mà nhớ thương, đau khổ nữa. Cái chết là sự mất mát cuối cùng rồi, to lớn nhất rồi.

Tất cả về buồn rầu mà những cái nét cong tròn nhỏ lên trên mặt đất của các ngôi mộ của những người chết chỉ được thấy bởi những người còn lại, còn họ những người chết họ đâu có thấy gì nữa để mà khóc thêm, tủi thêm.

Những vật mà họ để lại trên đời như cái quần cái áo, cái bàn chải đánh răng, cái khăn quàng, cái cắt móng tay... làm cho người sống thêm khổ khi nhìn thấy, còn họ, họ không phải khổ vì chẳng còn phải bị nhìn thấy gì hết.

Có lẽ đó là tất cả sự sung sướng hạnh phúc mà họ, những người chết có thể có. Tại sao tôi muốn đưa đến niềm vui, lòng tin tưởng, sự hy vọng đến cho cuộc đời mà tôi lại trình bày những điều làm chết lòng người như vậy.

Tôi trình bày những điều đó để nói lên rằng đất nước ta đang buồn đau nhất, và những người còn lại trên đất nước này đang khổ nhất. Nhưng sự đau buồn đó, cái khổ đó, chính là những điều làm chúng ta lớn lên.

Bây giờ đây thì mọi chuyện buồn, buồn thật là buồn. Bây giờ đây thật xót xa rất nhiều khi chúng ta nhìn những đôi mắt người mẹ, người chị, người cha, đứa con đứa cháu đầy nước mắt, nhưng chúng ta biết rằng những nước mắt đó rồi sẽ tạo nên rất nhiều câu nhiều chữ để nằm chen cùng trong bản anh hùng ca rất dài của dân tộc.

Lịch sử rồi sẽ đi, đi rất xa và ngày mai đi, những bãi chiến trường đầm máu bây giờ, những núi đồi đầy xương hôm nay sẽ là những nơi rất thiêng liêng, rất thánh của dân tộc để rồi trên đó những người lớn, những em bé, những người mẹ tay dắt con đi, đầu cúi xuống, lòng đầy lên một hoài niệm lịch sử lớn lao, một hoài niệm mà từ đây, Việt Nam lớn lên một cách không thể nào ngờ được.

Tôi đã nói gì, tôi đã viết gì? Có phải những điều đã nói, đã viết lên là để chúng ta tự an ủi để có thể trải qua được những ngày tháng trong hiện tại, mà về bị thương, sự rách nát thật đã quá lớn, quá nhiều, có thể nói là ngoài sức chịu đựng của con người?

Để chúng ta tự an ủi, trấn tĩnh một phần điều đó có, cần phải nhận như vậy. Nhưng, cũng cần phải nói rằng những sự thật ở ngày mai sẽ xảy ra như vậy đó: thế hệ sau này sẽ sung sướng nhờ ở sự khổ khổ của chúng ta hôm nay.

NHƯNG, bây giờ đây một câu hỏi cần được đặt ra, rất cần: thế thì chúng ta là một lớp người bị lịch sử dùng làm những kẻ hy sinh, hay là nói một cách khác, chúng ta là những kẻ phải chịu hy sinh cho lịch sử.

Thật rất buồn khi đặt ra câu hỏi đó và cũng thật rất buồn khi phải trả lời cho câu hỏi đó.

Chúng ta, mỗi người đều chỉ có một cuộc đời để mà sống, ấy thế mà cái cuộc đời để mà sống đó của chúng ta đã buộc phải biến thành một cuộc đời để mà... để mà chi, thật chẳng nói cho hết được..

Hơn hai mươi năm qua rồi. Mấy ai trong chúng ta có thể sử dụng được chính cuộc đời

KIỆM MINH : DÙ SAO CUỘC SỐNG VẪN TIẾP TỤC

tôi đã nhìn về tương lai của con người và xã hội chúng ta bằng cái nhìn rất bi quan.

Tôi, nhiều khi cũng đã có cái nhìn như thế. Chúng ta có nhiều lý do để có cái nhìn như thế.

Sự thực, xã hội chúng ta đã chứa rất nhiều điều buồn bã đến tối. Những màu đen sẫm, và tro chì có cùng khắp. Những nét màu hồng, những mảng trắng ánh sáng được thấy hiện ra rất ít.

Cái chết có mặt khắp nơi với những cái đầu rơi khỏi cổ; tóc khô ở trên đó gọi cho lòng ta những nỗi buồn lớn hơn là những nỗi buồn mà ta có khi ta nhìn một khoảng rừng sau cơn cháy đầy đó có xác những con chim nhỏ mà mới hôm trước đây đang còn nhảy nhót chuyền cành, ca hát.

Cái chết có mặt khắp nơi với những tay những chân không còn được nối liền với mình, tìm bầm, những tay những chân đó có khi mắc trên cành cây cao, lủng lẳng.

Như là chúng muốn nhốt những kẻ yếu bóng vía, như là chúng muốn làm một cuộc triển lãm kỳ dị; cuộc triển lãm không cần có ai khai mạc và chẳng cần có buổi bế mạc. À, cũng có những kẻ đến khai mạc, đó là những con quạ, loài kèn kèn. Và cũng có những kẻ đứng dự cuộc bế mạc. Đó là những đẽ và những dun.

Đây là về phần buồn của sự chết. Còn về phần buồn trong sự sống thì như ta đã thấy đó: những người còn sống nào mà chẳng có ít nhất là một kẻ thân thuộc, một kẻ bằng hữu nằm xuống. Và như thế, chính cái phần buồn trong sự sống mới là đáng nói nhất, bởi nó bi thiết.

Những người chết đi là những người thật

Không có một bình minh rạng rỡ vô cùng nào mà đến với người ta một cách bình thường. Nghĩa là một bình minh rạng rỡ vô cùng chỉ đến sau những ngày bão tố lớn lao.

Không phải tự nhiên, chẳng phải là không có lý do khi người xưa nói "cùng tắc biến, biến tắc thông".

Đêm đen càng dài thì giờ phút rạng đông càng đẹp. Sự khổ khổ tận cùng giúp cho người ta biết cách biết lối đi tìm vinh quang hạnh phúc.

Không phải nói lên những điều đó để mà tự an ủi một cách tội nghiệp. Không phải nói lên những điều đó để mà chờ đợi trong tiêu cực ngày mai.

Nói lên những điều đó là để chúng ta vững lòng đi trong đêm tối.

Những dân chúng ở nhiều xứ đang sống tương đối vui vẻ hạnh phúc họ đi và có hành trang là sự vui vẻ hạnh phúc, còn chúng ta, chúng ta đi, có hành trang là những nỗi thống khổ, sự nhớ thương, sự kiên nhẫn, nỗi chán chường, niềm tin yêu, tinh thần tranh đấu.

Chúng ta phong phú hơn họ nhiều đề trong tương lai chúng ta dễ dàng lớn hơn họ, vĩ đại hơn họ.

Hỏi trong nhân loại, có thứ dân tộc nào mang hy vọng màu tím? Chúng ta mang thứ hy vọng đó. Hy vọng màu tím, thật bi đát nhưng cũng thật hào hùng.

Tôi thường nghĩ rằng những nghĩa địa mà ở đây nằm, ngủ rất nhiều người trẻ; những nghĩa địa đó buồn thật, nhưng chính ngày mai đây, khi mà lệ trên đôi khóe mắt ta đã khô rồi, thì những nghĩa địa đó sẽ thành niềm hãnh diện hay hơn nữa sự ngạo nghễ Việt Nam đối với nền văn minh của thế giới.

của mình theo như ý mình. Lớn lên, hai mươi tuổi, người con trai; người con gái thấy cần yêu, cần sự ve vuốt, cần sự gần gũi triu mến; ấy thế mà phải làm những việc khác. Đi chết ở một chỗ nào, ngồi khóc ở một góc nào...

Một người mẹ già cần đến sự yêu thương của con của cháu, nhưng con và cháu không có ở gần.

Một thiếu phụ lấy chồng lần thứ nhì, tưởng lần này là thôi, là lần đầu thứ hai, nhưng thế mà phải làm thêm một lần nữa, lần thứ ba, và lần này thì chẳng thể gọi là lần đầu thứ ba được. Bởi vì nàng đã có con với người của lần đầu thứ hai.

QUẢ thật, cuộc sống của chúng ta hôm nay không có gì vui. Nói không có gì vui là nói cho nó nhẹ bớt phần đau xót, chứ thật ra cần phải nói cuộc sống chúng ta hôm nay đầy những buồn.

Nhưng biết làm sao, dù sao chúng ta vẫn phải sống, vẫn phải làm con người của xã hội, và dù muốn dù không, chúng ta cũng phải nằm trong sức chảy sức xoáy của dòng sông lịch sử.

Bây giờ đây là tháng giêng. Khúc đầu của một chặn đường mới. Mỗi người chúng ta đang làm những bước khởi hành.

Tiếng khóc, tiếng buồn vẫn còn đây trên con đường đi, nhưng chúng ta hãy tự nhủ: "tại sao lại không hy vọng, không tin tưởng".

Hãy sống cái cuộc sống này, dù gì đi nữa, dù sao đi nữa.

Và nhận những vui buồn hằng ngày như nhiều người mẹ đã nhận:

"Có một người mẹ, đang ở giữa tiệc cưới con gái thì nhận được tin con trai chết trận. Bà khóc nhưng rồi sau đấy bà lấy lại được sự bình tĩnh. Bởi vì cái tiệc cưới này dù sao cũng vẫn tiến hành.

« NGỘ NHẬN » CỦA VŨ KHẮC KHOAN

Ý NGHĨA CỦA VŨ TRỤ LÀ Ý NGHĨA MỘT TRÒ ĐUA... (1)

Vũ Khắc Khoan là một người viết rất mực thận trọng, mỗi câu văn của ông đều cho thấy điều đó. Ông có viết những câu đùa giỡn, nhân vật của ông có lúc cười thề, có lúc cười vang, cười ngất nghẹo, nhưng người đọc vẫn cảm thấy tác giả họ Vũ là một nhà văn nghiêm trang và khó tính. Ông chọn lựa từng chữ, cân nhắc từng câu một cách thật kỹ lưỡng, thật tỉ mỉ, thật công phu, dù đó là một câu nói tầm thường thì cũng đề diễn tả sự tầm thường. Hình thức diễn tả trong các tác phẩm của ông đều trau chuốt, óng ả, có thể nói là toàn hảo. Một hình thức cân đối, nhịp nhàng, vững chãi: hình thức cổ điển. Có đủ đức tính và nhất là đủ khả năng để khoác lên một nội dung thành quả của những băn khoăn dằn vặt lâu ngày hay của những trầm tư đã đến độ chín muồi. Bút pháp có màu sắc cổ điển đó tự khẳng định là « văn dĩ tải đạo ». Nếu ở cái thời đầy những biến cố òn ào nghiêng ngửa, đầy những cảm xúc quay cuồng thác loạn, đầy những suy tư bối rối và điên đảo, là thời chúng ta bấy giờ, không thể tìm đâu ra đạo lý minh bạch và quán triệt, thì ít ra văn chương cũng vẫn còn có thể nối tiếp con đường cũ mà đi tìm một lý tưởng, đi kiếm một chiều hướng cho tư duy để tự đặt cho mình một sứ mạng khác hơn là « chờ đạo » vì bây giờ là « tìm nghĩa ».

Thời của chúng ta có thể ngoài lại dĩ vãng để nhìn rõ sự sụp đổ mới qua của mọi giá trị cổ truyền, sự tan vỡ của mọi vẻ đẹp cổ điển, sự suy tàn của mọi ý nghĩa vốn làm nền tảng cho nhân quan xưa. Bởi thế phải dò tìm những con đường mới, phải thám hiểm những chân trời ý nghĩa còn xa lạ. Cuộc phiêu lưu của thế kỷ hai mươi là cuộc phiêu lưu chí tử, nó đã khiến một André Gide nhiều phen chán nản, một Martin Heidegger nhiều lần bối rối, một Jean - Paul Sartre nhiều chuyển đổi đường. Nó đã tiêu diệt phần nhân loại qua hai cuộc thế chiến, nó đã đẩy cả một thế hệ trí thức sau 1945 vào hoàn cảnh hoang mang và tuyệt vọng. Những hình thức văn chương và tư tưởng mới thay nhau mọc ra và bùng nổ rồi héo úa trong một thời kỳ ngắn. Văn chương mới tạo ra những cơ cấu tư duy mới, ngôn ngữ mới lồng khung những hình thái sinh hoạt mới. Giữa những đổi thay tàn bạo của thực tại người ta thấy thấp thoáng những lệt xắc đau đớn của hình thức văn chương và tư tưởng. Luôn luôn là những tìm tòi, những khám phá lơ lửng, đứt đoạn. Và những người thật trọng không muốn đốt cháy cuộc đời mình trong cái mới mẻ phủ du ấy là những người bước từng bước chậm vững chãi, quả quyết, tiến về phía cái mới. Theo vết cũ lần tìm về hướng mới. Trên địa hạt văn chương, là những nhà văn dùng hình thức cổ điển làm đất đứng để nhìn vào những hình thái hiện hữu đang phát lộ và để tìm thấy ở đó những ý nghĩa độc sáng làm phong phú kinh nghiệm đã có. Đây cũng chính là tư thế của Vũ Khắc Khoan. Từ tuổi sống đến tuổi viết, ông là một nhà văn thuộc lớp người đã đứng lại để nhìn về dĩ vãng bằng nỗi tiếc hay hãnh diện, hướng về tương lai bằng khước từ nghiêm khắc hay thỏa hiệp nhún nhục. Nhưng là một nhà văn thực sự, họ Vũ là người không ngừng thắc mắc, không ngừng băn khoăn, không nghỉ công việc sáng tạo. Ông viết và nghĩ một cách chậm rãi nhưng dứt khoát, đó cũng là thái độ của con người từng trải và thận trọng, có vẻ khiêm cung của nhà nho, lại có dáng hào sảng của kẻ sĩ thời loạn. Đứng trong cái thế giao hội của những chiều hướng lịch sử được đại diện bởi những ý thức hệ đối nghịch, Vũ Khắc Khoan thắc mắc về thân phận con người (người dân) trong gong kèm tự bản — cộng sản. Từ đó ông kéo dài suy tư về ý nghĩa của lịch sử và của hiện hữu trên bình diện siêu hình. Sự chọn lựa của ông về chính trị, trước lịch sử, là sự chọn lựa của một thế hệ trí thức sáng suốt nhưng không thể tích cực hành động được để làm biến đổi thế kẹt lịch sử,

đó là chọn lựa làm con người tiêu tư sản, tiêu tư sản trí thức — nói cho rõ. Vừa muốn cho xã hội thay đổi để tiến bộ, lại vừa muốn bảo tồn những giá trị nhân bản nền tảng không chịu hi sinh chúng bằng bạo động lịch sử. Làm trí thức tiêu tư sản là chọn sự phản kháng trước những bất công đầy rẫy trong xã hội, nhưng lại không chấp nhận máu đổ để san bằng mọi bất công. Đó là cái thế của tác giả qua tập truyện « Thần Tháp Rùa » và vở kịch « Thành Cát Tư Hãn ». Cái thế sáng suốt bất lực của sự phản kháng đi tìm cho mình một lý do tức lý mà chưa thấy. Cái thế của những con người can đảm không thể chứng tỏ sự can đảm của mình bằng hành động xây dựng tích cực cho và trong lịch sử. Tóm lại, cái thế độc lập chói vói của những anh hùng cay đắng. Phải tìm một lối thoát, có thể là sự tự tử. Camus đã sống với ám ảnh này bằng tư tưởng và văn chương ông, để rồi phải thay đổi thái độ. Tự tử là khả hữu tính, là một quyền năng của con người, nhưng nó không nhất thiết phải là qui luật của thực tại. Hoặc phản kháng? Như Camus đã chọn



và đã bỏ thái độ này tiêu cực, không cứu vãn được gì. Thay vì tiêu diệt bằng bạo động, tự diệt bằng tự tử, thay vì tiêu cực trong sự phản kháng, hãy sáng tạo, chỉ có sự sáng tạo mới đem lại một giá trị tích cực, một ý nghĩa hữu hiệu. Sáng tạo bằng cách nào, tại sao, để làm gì? Toàn thể tác phẩm « NGỘ NHẬN » là một suy tưởng về sự sáng tạo dưới nhiều góc cạnh, sự sáng tạo như một tấn kịch và được suy tưởng dưới hình thức một vở kịch không mang tên là kịch. Tác giả gọi tác phẩm của ông là « lộng ngôn », lời nói quá đáng, quá sức tưởng tượng của mọi người, lời nói ngoa đầy những thù ghét không ăn nhập gì với sự thực thông thường. Nhưng cả tác phẩm là một chuỗi những « điều thù ghét » phá tan những điều thù ghét cũ trong thiên hạ, là một loạt những nhát búa bổ vỡ những huyền thoại kiên cố. Lộng ngôn « NGỘ NHẬN » là một công trình giải hoặc, để xóa hết những ngộ nhận đang tiến về những thực tại sâu xa nhất của đời sống.

Ngu Lang Chức Nữ là câu chuyện không có thật, ngay cả ở trên trời. Chỉ vì thằng Cuội mà nên chuyện, thằng Cuội nói dối ông Trời. Trời, được coi là bằng sáng tạo muôn loài, tạo ra Cuội để có bầu bạn, để đối thoại cho vui. Trời tạo ra người Nam, rồi rút xương sườn người Nam để tạo ra người Nữ, để họ sống với nhau, Trời lại ra lệnh cho họ phải sinh con để cái như muôn loài khác. Người Nam phản đối Trời, không tuân lệnh. Trời phải nhờ Cuội thuyết phục người Nam. Cuội là kẻ chỉ có một khả năng: lời nói. Bằng lời nói, Cuội tạo ra mơ mộng, tạo ra ảo tưởng, sáng tạo tình yêu, biến người Nữ thành Người Đàn Bà bằng Tình Yêu đó. Lời nói của Cuội làm người Nam xiêu lòng, người Nam và người Nữ yêu nhau

bằng tình yêu mà Cuội giúp họ khám phá. Từ đó họ mới tuân lệnh trời mà sinh sản. Nhưng rồi người Nam chợt có một ngày cảm thấy cô đơn: trong tình yêu đối với người Nữ, chàng chỉ thấy tình yêu của mình đối với chính mình, vì người Nữ chỉ là một phần của thân thể chàng. Chàng chán ngán dặt bầy con xuống trần gian: « Trời. — Tự nhiên đi thì đi đâu? Cuội. — Xương hạ giới chứ còn đi đâu nữa? Thưa cụ, đầu đuôi chỉ là như vậy, nhưng vì sự cụ buồn nên con mới phải dẫu diễm, bịa chuyện nọ chuyện kia, con mới phải bày ra cái trò để nghị dưới anh ấy xuống hạ giới... » (trang 83) Người Nữ thương nhớ chồng con, rồi cũng bỏ đi khỏi cõi trời, nhưng Cuội không dám cho Trời biết nên bày ra trò đối trá: « Chuyện này con cũng không dám trình cụ, cho nên mới kéo dài tình trạng ngộ nhận Ngu Lang Chức Nữ, cho nên tất cả mới dính ninh rằng chị Chức vẫn còn ngồi dẹt vãi ở trên trời, cho nên hằng năm cứ đến ngày này là con cháu anh Ngu Lang lại kéo nhau đến đòi lên gặp chị Chức, cho nên hằng năm con mới phải bày ra cái trò mưa ngâu để tránh việc bắt cầu » (trang 84). Vậy Ngu Lang Chức Nữ chỉ là một huyền thoại phát sinh từ một ngộ nhận mà nguyên do là sự thức tỉnh tình yêu trong tâm hồn Ngu Lang lần lần, lần đầu khiến chàng bằng lòng sống với chị Chức Nữ và sinh sản, còn lần sau thì đẩy chàng lia xa nàng. Vậy thì Ngu Lang Chức Nữ là một ngộ nhận, câu Ô thước bắc dò dang, do đó, cũng ngộ nhận nốt. Làm gì còn Chức Nữ trên trời mà người hạ giới đòi lên thăm bằng nhịp cầu Ô thước? « Thiên hạ cứ nhất định hiểu lầm », như lời Trùm Qua thưa với Trời (trang 94).

Hằng Nga cũng là một huyền thoại. Nàng là người, Đàn Bà thuần túy, là mộng tuồng của thằng Cuội là tác phẩm mà nó đã tạo ra bằng cảm xúc và ngôn ngữ. « Nàng ở nơi hoang đảo trăng tròn... Vầng, lại mộng. Nhưng đẹp vô cùng là đẹp cụ ơi. Đẹp nhất... Và tự đó, thiên hạ đua nhau chơi trăng và theo đuổi Hằng Nga. Trăng hể tới tuần tròn là lời cầu nguyện tình yêu lại từ hạ giới dăng lên, át cả tiếng sóng Ngân Hà. Thậm chí, thưa cụ, có người đã mượn hơi men, nhảy cả xuống sông để tìm đường về nơi đảo mộng » (trang 100 và trang 101).

Đó chỉ là những huyền thoại tô điểm cho thiên đình cũng như cho hạ giới. Ngu Lang Chức Nữ, câu ô thước, Hằng Nga là những huyền thoại phát sinh từ thằng Cuội. Thằng Cuội trong tác phẩm của Vũ Khắc Khoan là biểu tượng của quyền năng « sáng tạo ra ngôn ngữ và sáng tạo ra mọi thực tại bằng phương tiện ngôn ngữ. Thằng Cuội là kẻ sản xuất mộng. Nó được Trời tạo ra để được quyền nói ngược lại Trời cho vui, nhưng nó không được quyền làm gì cả, nên không ai tin lời nó, vì mọi việc làm của Trời mà ai cũng thấy đều trái ngược với lời của Cuội. Ta hãy đọc: « Trời. — Tao nói trăng thì mày được phép nói đen. CUỘI. — Nhưng con chỉ được phép nói. Còn dùng tay vào việc, thì cụ lại giữ toàn quyền hành động. Mà cụ lại có phép màu. Con nói nắng thì cụ làm mưa. Con nói mây đen sấm sét Cụ bèn giơ tay làm phép lạ và bầu trời lập tức trở lại màu xanh. Như vậy thì còn ai tin được con nữa. Con biết. Con biết. Con đã trở thành con người đối trá » (trang 24). Tác giả muốn, qua biểu tượng thằng Cuội, nhấn mạnh rằng người đời chỉ tin việc làm mà không tin lời nói suông, nhưng chính ngôn ngữ, tự nó, có vai trò riêng, nó thù địch nên một thế giới mộng tưởng để tâm tình, để an ủi vỗ về con người: « Cuội. — Mộng là hoa của thực tại. Mộng Thiên đường. Mộng Địa ngục. Mộng của Đẹp. Mộng Tình Yêu. Mộng Đàn Bà... Người Nữ là... giống cái. Loài nào mà chả (xem tiếp trang 19)

(1) « NGỘ NHẬN », lộng ngôn của Vũ Khắc Khoan, Quan Diêm xuất bản, 1969, 150 trang, bản tặng không để giá.

VÔ PHIÊN



Đề tài tiểu thuyết

NẾU có ai hỏi: đề tài tiểu thuyết lúc này nên chọn thế nào cho hợp thời, cho ăn khách, có lẽ khó trả lời dứt khoát. Thảm cảnh chiến tranh chẳng? Dục tình chẳng? Bất công xã hội, thối nát những thói nết chẳng? Tuổi trẻ bơ vơ chẳng?... Vấn đề nào cũng có hy vọng gây thích thú cho một số độc giả, nhưng khó biết đâu là nhất đầu là nhì.

Trái lại, nếu phải tìm một đề tài ế khách nhất thì không cần phân vân suy nghĩ. Chỉ cần viết về một ông nghị tốt bụng, một ông chủ ngân hàng giàu lòng bác ái, một nhà từ phú nhân từ v.v... Hay không cần thế, chỉ cần trình bày một ông chủ nhà tử tế và một người đi tớ hiềm ác gian xảo, bấy nhiêu cũng đủ làm cho độc giả bỏ sách lánh xa rồi.

Ông nghị Hách thì phải cường bức thị Mịch, bà Phó Đoan thì phải đa dâm..., những bà ấy phải đa mang đủ mọi tật chứng xấu xa, phải gây toàn tội ác, phải làm điều lố bịch, để cho thiên hạ hoặc ghê tởm, chửi rủa, hoặc khoái cười rú lên... quí nhiên thiên hạ đã ghét ông nghị Hách, cười bà Phó Đoan v.v..., và do đó... yêu Vũ Trọng Phụng từ năm nọ sang năm kia, mãi không thôi.

CÓ điều ngộ nghĩnh là những kẻ nguyên rủa ông nghị Hách nhạo báng bà Phó Đoan, xem lại cũng chính là các ông nghị Hách, Phó Đoan. Vâng, chính họ, không ai khác.

Độc giả tiểu thuyết ở xứ ta, và ở phần lớn các xứ khác cũng vậy, đa số là thuộc hạng từ bà Phó Đoan trở lên. Ngay cả tác giả cũng thế.

Thành thử tầng lớp tư sản có cái nét tâm lý đặc biệt là thích mang mình ra mà chế giễu, công kích, nhểch móc. Gọi bằng tả chân tiểu thuyết trong

xã hội tư bản, tức là thứ tiểu thuyết lòi hết những cái tồi tệ trong xã hội ra phơi bày. Chỉ có cái tồi tệ là chân; sự tốt đẹp, nếu có, là ngụy.

Tầng lớp tư sản quật ngã các hiệp sĩ phong kiến gươm giáo đầy mình, oai phong lẫm liệt. Người tư sản chiến thắng xong, tiến lên sân khấu lịch sử. Ai nấy chờ xem người tư sản ra uy như thế nào, xử sự ra sao. Người tư sản bên từ từ ngẩn mặt ra, cho ai nấy tha hồ xia vào trán, tha hồ tát lên má bên này và má bên kia; người tư sản bên từ từ giơ móng ra cho ai nấy tha hồ đá liên hồi, quất liên hồi... Và người tư sản run lên trong một niềm khoái lạc vô biên.

Vấn chương tư sản kẻ xấu xã hội tư sản và con người tư sản, điều đó bây giờ đã rành rành. Từ Balzac tới Sagan, từ Dos Passos, Steinbeck tới John Updike, từ Vũ Trọng Phụng tới chúng ta hiện giờ đang tiếp tục viết lách, gần như mọi người đều thế cả. Nếu chúng ta không làm thế, chúng ta sẽ tèn tò, cô độc. Chúng ta sẽ có mặc cảm tội lỗi: cái tội không chịu kẻ xấu tầng lớp mình, không tố khổ giai cấp, không chịu đấm ngực sám hối.

TRONG lịch sử, cho đến nay dường như vẫn chỉ có độc một kẻ tư sản đấm ngực thùm thụp.

Trước đó, giai tầng phong kiến cai trị thiên hạ hàng nghìn năm, bên lại những thành tích tàn bạo khủng khiếp: chế độ nô lệ, vạn lý trường thành, các cực hình dã man v.v... Nhưng các chúa phong kiến không mấy may bức rức trong lương tâm. Không những họ không tha thứ văn nhân nghệ sĩ nói xấu họ, họ lại còn bắt phải ca ngợi. Tội ác dâm máu của họ phải biến thành chiến công đẹp đẽ; sự dâm dục của họ phải hóa thơ hóa mộng v.v... Anh hùng ca Hiệp sĩ Roland của Pháp; thơ Thịnh Đường văn Tiên Hạp của Tàn, bao nhiêu tuồng tích hát bộ của ta v.v..., đều làm đẹp chế độ và con người phong kiến.

Sau này, khi giai tầng vô sản lên ngôi, họ cũng trừng trị thẳng tay những kẻ cầm bút không biết bốc thơm. Họ cũng nhúng tay vào những cuộc tàn sát không lồ, và lương tâm họ cũng an nhiên, tâm hồn họ cũng thanh thoi. Hàng ngày họ cũng phải được thỏa mãn về một nhu cầu mới; do vai trò thống trị vừa làm phát sinh: là tìm sự tiêu khiển trong những nghệ phẩm ca tụng mình. Việc năng bị được kích lên thành chích sách, chuyển thành lý thuyết. Và văn nghệ sĩ ra công học tập, nghiền ngẫm, suy tư, tía tách từng chữ từng câu.

Tóm lại, phong kiến trước kia, vô sản sau này, đều hài lòng, đặc ý về vai trò và hành vi của họ. Chỉ có kẻ tư sản là oằn người lên trong một thống hối không ngừng.

Nói theo lối Freud, người tư sản mang tâm lý khổ dâm, thích tìm cái khoái trong đau đớn nhục

nhã. Nói theo ngôn ngữ dân gian, giai cấp tư sản là giai cấp bị trời hành hạ.

TRONG giới tư sản, kẻ trí thức thường tự xem như nặng tội nhất. Họ là cái lương tâm của tầng lớp mình. Cho nên họ khổ sở thảm hại.

Có lẽ không ai diễn tả cái thân phận của người trí thức tư sản tài tình bằng Jean-Paul Sartre. Trong vở kịch *Les mains sales*, cấp Hugo esica khiếp đi trước Hoederer chỉ vì họ là trí thức mà anh này thì không. Khi Hugo gặp Hoederer, bị anh đảng viên Cộng sản hỏi về gia thế và trình độ Hugo đành thú rằng nhà mình giàu và mình trót đầu tiên sĩ. Y như thế Hugo vừa thú rằng mình có phạm tội hiệp dâm hay sát nhân không bằng. Hugo xấu hổ đến nỗi không dám nhìn lên mặt Hoederer, và chỉ dám nhìn đến chiếc cà-vạt, Jessica cũng thuộc một tầng lớp cùng người yêu, nên nàng biết quá rõ đấm tâm lý ấy của Hugo. Vì vậy, chuyện tất nhiên phải xảy tới: Hugo mất Jessica về tay Hoederer.

Trong cuốn *La mort dans l'âme*, ông giáo sư Mathieu nhập ngũ cũng khốn đốn giữa đám binh sĩ thất học không kém. Trong ngôi nhà bỏ hoang của một nơi sắp rơi vào tay quân Đức. Mathieu nhìn vào một tủ sách, thèm thuồng, ao ước có một cuốn để đọc chơi, nhưng tủ có khóa. Một anh lính, xúi Mathieu đập vỡ kính ra để lấy sách. Mathieu từ chối. Mấy anh lính chế giễu: nhà thi bọn Đức sắp tới đấy, mà cái tủ không mở được! Grimaud khinh bỉ: "Đồ tư sản! Tư sản thì không tha được, Latex tùm chèo" áo kéo Mathieu, bảo: "Ê! Delarue, xem này." (Delarue cũng là Mathieu) Mathieu quay lại, Latex mở nút quần; lời cậu chó ra, nói: "Trông đây! Ngã mũ đi nào..."

Nhưng đối với một kẻ tư sản trí thức, như thế đã cho là đủ nhục được sao? Còn lâu! Cả bọn xúm nhau uống rượu túy lúy, nói tục. Mathieu không thể thô lỗ, tục tằn như họ được. Họ lại chế giễu, khinh bỉ. Và Mathieu lại thấy sự đứng ngoài của mình là tội lỗi. Guiccioli lại mở nút quần, nhúng cậu chó vào rượu, vung vẩy, rồi cười vang, thách thức. Cuối cùng, Mathieu đánh mức rượu uống, cho được giống như họ. Thấy rượu có vị khác, Mathieu rụt rè hỏi Guiccioli vừa rồi có tiểu tiện vào đấy chẳng, bị Guiccioli mắng cho.

Những Latex, Guiccioli v.v... thì cười ngất rồi bỏ qua câu chuyện. Nhưng Mathieu thì chàng suy tưởng miên man về nỗi nhục nhã của mình, như kẻ khổ dâm vuốt ve ân yếm lần rồi mà người tình quát lenda thịt mình. Và Mathieu dựng nên công trình văn chương tự kỷ thỏa mà tầng lớp tư sản vừa thường thức vừa tẻ mè trong đau đớn.

Jean François Revel cho rằng thứ văn chương ấy bắt đầu ở Pháp từ 1830. Ở xứ ta, có lẽ muộn chừng trăm năm. Tức cũng dài ngót bốn mươi năm rồi. Δ

SÁCH DO NHÀ
XUẤT BẢN

ẤN HÀNH TRONG NĂM 1969

— CHƠI GIỮA MÙ TRẮNG

của Hàn Mặc Tử

— BIÊN ĐỒNG XE CÁT

của Albert Camus

— HÁT VÀO ĐỜI (nhạc)

của Phạm Duy

— CÁI CHUÔNG KHÍ

Truyện của Nguyễn Đức Sơn

— Ý NGHĨA VỀ SỰ CHẾT

an tiem

ĐAU KHỔ VÀ THỜI GIAN

của Krishnamurt

— ĐƯỜNG VÀO HIỆN SINH

của Krishnamurt

— BẾP LỬA

của Thanh Tâm Tuyền

— SA MẠC PHÁT TIẾT (thơ)

của Bùi Giáng

— TÂM TÌNH HIẾN DÂNG

của Tagore

— NGƯỜI VIỆT CÓ DÂN TỘC TÍNH KHÔNG

của Sơn Nam

— HỒI KÝ VIẾT DƯỚI HẦM

của Dostoevsky

— GIÁP MẶT CUỘC ĐỜI

của Krishnamurt

— HOA NẮNG (thơ)

của Thi Vũ

— MỘT THỜI ĐỀ YÊU VÀ
MỘT THỜI ĐỀ CHẾT

tiểu thuyết của E.M. Remarque

SÁCH SẼ PHÁT HÀNH

ĐẦU THÁNG GIÊNG CANH TUẤT

— HẠNH PHÚC CHÍNH NƠI BẠN

của Marcelle Auclair

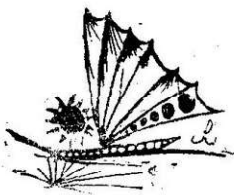
— HIẾN CHƯƠNG GIÁO DỤC

của Kim Định

— MÙA THU TRONG THI CA

của Bùi Giáng

NHƯ NGON SÔNG KHÔ



hồ đăng hải

Lá chết trên cây. Những tàng lá vàng, rụng phan của mùa thu gầy guộc. Vẫn còn đường đó lát phất mưa bay, theo gió từng lộn và lên đầu muốn ngàn cánh me nhỏ xíu. Trời thấp trên anh và mây Phụng! Anh đã trở lại. Một mình. Và nuôi nhớ. Lối đi đó, những viên cuội ngu ngơ nhàn lảng. Cùng với tiếng giày đơn độc, kỷ niệm đang cuồng ư trở về. Hình bóng em với con mắt nụ cười cùng lúc rạng rỡ trong hồn anh mây mù... Tất cả, cơ hồ như vừa vụt qua tầm mắt còn để lại ảnh ảo — thứ ảnh ảo hiếm hoi có được của tháng ngày màu xanh, đọng đầu đó cùng khắp trên lối cò, kẻ lả bóng lên nước mưa. Và trước mắt anh, con đường thu hẹp, con sông chán lối. Vẫn bên bờ cát bóng mùa hè hanh gió mang mang hơi thở rong rêu từ lòng. Như giọng của em buồn lời gió vỗ về tầng lá đã miệt mài lang thang trong bao la. Như mây buồn mùa thu xuống thấp của tóc em tung bay thơm lừng mùi con gái.

Hạnh phúc đó đã theo chiêm bao miệt mơn trong ký ức. Phụng bước đi, và sau lưng dập dờu mộng mơ của anh bên gót. Bước đã hằng chân cho cho cuộc tình lêu lổng. Anh đã quên và không thể quên hết — khoảng sông vàng ngọc của một đời người

Anh tự cắt đứt một phần, những kỷ niệm chung làm vốn liếng. Nhiều lần, anh đã ngu dại lần tìm hạnh phúc đã vàng thau trong đó. Mùa đông. Những cơn mưa lạnh, em không là chút nắng trong cội hồn rét mướt. Không còn bước chân nào, gót em. Và ngày tháng, mù tạt ôm trũng mắt ngơ ngàng đã một lần chết lặng. Anh trong đó bỗng bênh bặt nước. Em ngoài kia, nơi cao bờ dầm đuối, sừng sờ của những thân cây mùa đông lổa lổ soi bóng. Có phải đó là sự xếp đặt của một bàn tay thần thánh nào không? Hay chỉ là sự phải có hai tâm hồn cách biệt. Em áo trắng mùa hè tham lam bay lượn trên đường phố — quần quít và xa lạ. Gió đã đưa em lên cao như cánh diều no, lạc lổng trong cõi vô bờ. Anh chỉ thêm là ngon có ngập lụt trong đầu những ước mơ huyền hoặc. Anh muốn làm hạt cát, bám gót chân em nơi không chừng mỗi lần nhịp mạnh. Nằm xuống và an nghỉ — ngu si để không còn nhớ nụ hôn vô lòng ma túy, những dồn dập mê gọi thân xác. Dáng em đi lơ lửng trong nắng, nom hay hay. Em mong manh quá. Anh sợ, em biến tan như nắng như mây kia. Một lần anh nói. Bây giờ thực sự em đã tan biến rồi. Anh có giàu tưởng tượng cũng không thể về với nụ cười, bao lần vô như sao để mất hút. Em có bao nhiêu nụ cười hờ Phụng? Anh điên. Vâng. Giá bằng đã luân lưu từ đó, trong máu. Sự sống cũng đã lạnh trong tim. Ngày em đi. Con bệnh, sự cô đơn, kỷ niệm. Tất cả cùng một lần đầy dọ, xào nấu thân xác. Anh muốn bơi trong sự khủng hoảng không tên gọi, muốn lần vào núi đồi cây cỏ nghìn trùng — ngục tù trong hang đá để ngày nào thành một đá nhân. Ngờ nghech yêu đương. Như Phụng, đó, sau lưng biển cả hét hò ân lụy cho cuộc tình dâu bể. Anh muốn thấy lại rõ hơn những hoa nở của tháng ngày đã qua, tung tít chút hạnh phúc loảng thoảng của những bước chân trùng phùng trên lối xưa, của những nhánh cành thân thiện hàng cây ven đường. Tình

yêu phù du như sự sống. Cát bụi không là muốn đời. Chúng ta không mãi là của nhau. Không có gì nhớ hết. Phụng ra đi. Anh trở về, lủi thủi ma chay cho cuộc tình chẳng phải anh muốn trang trọng hóa, nhưng để như một kiếm tìm hầu bù đắp nỗi trống không hiện tại, đang ùn lên mưa bão. Cũng như anh muốn quên (im, quên sự sống đang vươn mắc trên thân xác này — rồi rầm riu tư và ngập lụt toái phiền.

Lần cuối đó, cũng buổi chiều. Anh nhớ. Lá rụng nhiều ven đường từng loạt quây quào rơi như quay lưng của em — thân nhiên và lạnh lùng. Đã vô trước mắt khung trời hồng hào. Anh tưởng đã hắt hiu mặc cho giá băng phủ lấp, khi bóng em hút mất cuối đường những bướm hoa thêu dệt về êm trong đầu cũng nát vỡ theo như tầng mây cuối trời giông bão. Và mùa thu, màu chi của bầu trời luôn là màu tang trong anh từ đó. Anh hẳn thù, chửi rủa. Nhưng không, anh vẫn kiếm tìm từ bao năm bởi sự hồi thức của giác quan nào lạ về màu trời ôn dịch đó, trong trời mắt của những người con gái đến sau vốn nghèo khó sự chung tình như em. Khốn nỗi. Anh đã lầm, ảo tưởng có được vẫn nhay nhụa, ung thối và mang đủ đặc thù của sản phẩm tưởng tượng khó làm cho anh hài lòng. Anh muốn nói Phụng chẳng giống tí nào những người con gái đến sau dù anh đã choàng hoa cho họ. Chung cục, anh đã ngỡ ngàng quá đời, những tưởng sẽ dễ dàng lắm khi đối đầu với bất trắc thường xảy, ít ra anh cũng dạn dày trong sự trưởng thành dù hơi hột. Ờ — phải rồi — Đò là là cánh đồng đêm. Anh là lữ hành chênh choạng dần bước, phía trước hồ sâu, sông lạch ngăn trở một vùng tối thẳm, bên tiếng kêu thương của loài côn trùng làm khiếp đảm thính giác. Rồi. Đùng một cái rơi tòm... Phụng, như đỉnh núi lơ cuơ mang mây trời, như là thông reo vỗ về lời gió. Con mộng du đã có, thường trực từ ngày em đi. Anh sống như khối

Xe đỗ lại bên lề đường. Dăm quán cóc trống, vài chiếc bàn sơ sài cũ kỹ nằm chổng chênh. Bọn lái xe ôm bu quanh một cái chòi, dựng bằng tấm vông và thiếc, trốn nắng. Đời người đánh cờ tướng. Một bọn đánh bài ngồi ngã nghiêng. Bên ngoài là những chiếc xe Nhật, đủ loại, dựng thẳng một hàng. Một gã đàn ông còi trăn, nhể nhại mồ hôi buốc ra ngóng lên xe. Nhìn tên lơ xe cười cười. Khóe chữ. Đ.m. đen quá. Gã đi lại đầu xe vỗ vỗ lên về. Lão tài xế mở cửa nhảy xuống chia thuốc mời. Cả hai nói chuyện và cười vang, mặt đỏ gấc. Mồ hôi đổ trên mặt, trên lưng và ngực. Nắng quá. Bọn trẻ bán hàng rao inh ỏi, chạy quanh xe và mời thức ăn. Những món ăn cho bọn đàn bà ăn vặt. Hai mụ đàn bà ở trên xe xuống đang trò chuyện lo dem xuống những món đồ để trên mui. Những bao bố được vòng xuống bằng dây cho người phía dưới. Những thúng và giỏ cần xé. Một mụ bảo xong rồi cảm ơn. Chạy đi. Lão tài xế chia tay bắt tay gã còi trăn rít một hơi thuốc và leo lên xe. Xe nổ máy và bắt đầu trượt đi như một con rắn sủi soạn phóng vút, mất tăm.

Thất Chí liệng túi hành lý dưới gầm bàn kéo ghế ngồi. Rút khăn lau mồ hôi trên mặt. Cởi một khuy áo quạt quạt và dút khẹn vào túi quần. Một đũa nhóc chạy lại hỏi uống gì anh. Bà ba. Đứa nhỏ là lớn ba ba và chạy vào chặt nước đá bỏ vô ly. Thất Chí rút gói thuốc quẹt diêm mời một điếu. Hơi thuốc vào sâu trong cổ và phun ra mạnh. Một vòng khói tròn bay thẳng vào vào ống đĩa và vô khói tản mát trong tia nắng rọi từ ngoài vào và bụi mù mù. Nắng rực rỡ vàng lên bờ tường gạch vụn cần nhả phía bên đường. Những viên gạch đỏ những vôi vàng trắng. Căn nhà có những lỗ hổng to và thật nhiều vết trầy nhỏ. Bên cạnh là một căn nhà chỉ còn lại vài thân cột cháy đen và một đồng tro ngổn ngổn trên nền đất. Vài tấm tôn cong queo giữa nền, một kẹp nước bề phía trong. Đứa nhỏ để ly lên bàn và bắt nút chai la de. Thất Chí sửa lại thể ngồi và cầm chai rót vào ly. Chắt nước vàng vằng sủi bọt trắng vun thành miệng. Để chai xuống bàn hóp một tay ngắm ực xuống hầu. Nghe beo beo ở cổ. Chắt nước chảy từ từ xuống

ngực và bụng nghe rõ. Con khát! thêm thường sáng khoái đôi chút. Con khát như một người đi trong sa mạc, buổi trưa nghe nhẹ nhàng từng giọt nước gió vào xương tủy, và đang thấm dần vào nỗi căm khoái tốt cùng. Tôi uống la de và rất thích những ngụm đầu. Một thằng bạn hỏi uống la de mấy thấy thích ở chỗ nào, đáng như vậy mà uống cái nời gì. Tôi đã mắng vào mặt nó mấy là một thằng sũ. Đi lính thì phải biết nhậu, nghe chưa. Rượu đế, còn thứ này là nước giải khát, phải tập uống lần đi chứ. Con trai mà. Nó lảo đảo và cười. Tôi muốn đâm vào mặt nó một quả để dạy cho nó mới được. Mặc bộ đồ lính coi tướng tá cũng hùng lắm chứ bỏ sao. Con trai bây giờ không thể chấp nhận cái hạng như vậy được. Phải hơn bọn đàn anh dù ở một khía cạnh thật hạ cấp, ăn chơi. Mười ba mười bốn tuổi phải biết nhậu thật say mềm. Phải biết o gái thật là lướt. Bọn đàn anh thì ngu dốt hơn nhiều. Già cái đầu gặp gái vẫn còn run. Lập cập không biết tán tỉnh. Tuổi trẻ bây giờ phải biết chơi sớm. Mà cái gì cũng sớm hơn cả, để nếu có chết cũng không uống. Con gái dư giả, tiền bạc không thiếu. Gạch mặt một thằng là có tiền sung sướng hàng tuần. Đ.m. ngu dại gì. Tôi bảo thằng bạn mấy phải còn học nhiều nữa. Đẹp bỏ ba cái sách vở đời xưa in đậm vào cái ký ức tối tăm của mấy đó. Đời lính sẽ dạy cho con đủ thứ con ẹ. Làm lại từ đầu. Mỗi một phút giây qua là con sẽ tiếc một lần đời đấy. Ráng học cho khá mai một đến thứ với tao. Tôi cầm cái nút chai giữa ngón cái và trở bóp dẹp bỏ vào chai. Tôi bụng ly uống cạn và kêu thêm một chai nữa.

Một tốp lính đi từ bỏ để ruộng mạ xanh đang tiến dần ra lộ. Mụ chủ quán ngóng ra hàng người đi động và la lớn tụi nó hành quân về đó nghe. Một gã trong bọn đánh bài hỏi có ai không. Không. Mụ chủ quán quay vô đi thẳng ra sau. Không. ại bảo ai mọi người cùng nhìn về phía bọn lính. Một chút thân nhiên và lo ngại xen kẽ trong ánh mắt. Không khí im lặng, chết sững. Bọn đánh bài vẫn đánh nhưng không còn ồn ào như lúc đầu nữa. Phất gắt đồ tha trên mặt đường và bụi mù của những chiếc xe vụt qua thật khó chịu. Bọn lính vẫn



tiến tới chậm chạp, gã đi sau cùng bây giờ cũng đã ra đến mặt đường.

Đôi giâybett bún và quần ướt tót lưng, cả bọn vào quán còi ba lo để xuống đất và chen nhau ngồi hai cái bàn còn lại, những khẩu M.16 dựng vào vách chông mũi lên trời, cái máy truyền tin để gần cửa. Gã chỉ huy là một chuẩn úy rất trẻ, nhỏ con và hơi đen, đến ngồi trong một góc tựa lưng vào vách.

- Uống gì chuẩn úy?
- Đá chanh.
- Đá chanh hết phe.

Thằng nhỏ lấy nước đá rửa và chặt từng cục nhỏ. Mụ chủ quán bỏ đường vào ly đồ nước và nặng chanh vào, khuấy vài cái để sang bên cho đứa nhỏ bỏ đá.

Tôi bụng ly la de uống một hơi cạn, kêu tỉnh tiền. Nhìn gã chuẩn úy tôi nhớ là đã có gặp ở đâu đó. Không rõ. Những gương mặt quen lần lướt chạy qua trong óc. Những cái tên. Phải? Không? Ồi sự tưởng tượng cùn mẩn. Tôi thấy không còn cần thiết nữa; những hình ảnh mờ mờ; tại sao người ta lại có thể tin tưởng vào một ký ức tối tăm như thế chứ? Kinh nghiệm sống? Cái vốn đời người là những mẫu hình dị biệt đầy ăm ắp trong các ngăn kéo, không khóa nhưng chìa khóa lại để sẵn trong tầm chụp bắt, và những mô sắc mẫu lần lượt gợn lên như một sóng hồ dĩ vãng, lẫn tẩn, bần

mây chấp chớn, đoá đầy thán xác bởi kêu gọi không tên. Bên đó đón đưa sáng chiều đã bề dẫu và nụ hôn vỡ lòng khờ khạo thành thiên thu, so le với phút đời lựa là nháy mắt không là nét rần rôi lạnh băng của mùa đông cắt đứt sự vĩnh cửu cho xác lá mùa thu. Cát giữ để không một lần nuối tiếc, cho mai sau và mong một dịp khác ôn nhớ... Dù tàn tạ, vẫn là đụn nắng thanh xuân. Lãng đãng mây bay trong đêm trắng tinh ái. Những chiều tím tha thiết tận bay khi cõi hồn toan thoát. Giòng sông ôm mura mù, sáng chiều ngời ngút tà dương. Tất cả ngút ngàn tinh tự đó, gói ghém trên ánh mắt dù hắt hiu hồn đá dù ngỡ ngàng lá bay vẫn mang hơi hướm của da thịt đời sống. Vàng. Có thực, bằng ước lệ chứ không là tình cờ bởi lẽ, chúng ta không một ai muốn đuổi bắt ảo tưởng. Như một lần em nói: Không bao giờ có vĩnh cửu trên cõi đời này, trên thân phận chúng ta chỉ toàn — vỡ tan, tan vỡ. À ra thế, sự lo sợ đã tích lũy cấu thành lý do mơ hồ, quá đủ trong đầu một căn phần cho số kiếp.

Chúng ta là tinh kết của nghìn triệu ước mơ không thành. Cây không trái của thiếu thốn tình lực đã vỡ vàng những lời nguyện xin, van nài. Chúng ta lóa lờ không một ăn sùng choàng vai. Sao lại thờ than mà không điên đại cầu xé những thành quả quá nhốt kín — da thịt đó hầy cắn vào nhau cho nức nẻ những nguồn suối máu. Lòng tin đã chết như ngọn sông khô nhấp nhò thêm cát trắng. Như đêm chẳng đen cho thần thoại lên ngôi. Như mưa như gió ùn ùn giận dữ hầy gào kêu khát thở, hắt hơi cho tần bay ung thối. Hạnh phúc sẽ nặng reo đầu bãi, mong manh, thăm lặng. Phượng, này! Thôi nhé, em đi cứ đi. Đi để lãng quên một gò bó toàn phiến giảng mắc cùng nơi. Không một dung thân nào bình an cho sự ở lại. Hầy hát như bước chân thăm thì đá sỏi, khởi lên từ cơn mê dài lặn lủa của giấc ngủ muộn màng sớm hôm nghe mưa gõ đều mái tôn tường nhỏ. Tiếng hát thiêng liêng cho một danh xưng đột vỡ như một kêu gào ngút ngàn sương muối. Bởi anh, bởi em mà tuổi thơ tầm tã ân đền. Có nhớ không em, Phượng. Δ

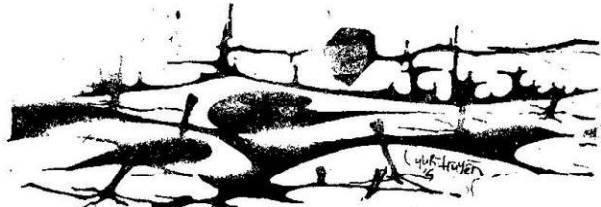
thiêu và ngu dần. Tôi cũng vậy hay sao? Những cộng có được kéo bằng một sợi chỉ hồng, những gợn xe súc vật và đá sạn kéo qua một cái ga không đóng cửa. Người ta đã trông gì trong khu vườn tối tăm — bóng đêm? Kinh nghiệm. Tôi vừa nhận thấy ở mình một lo sợ hụt hơi, cái quá khứ vo tròn ném ở kẹt cửa, cái không tưởng điên cuồng về một thời gian đã chết? Cái sống là một ngọn lửa mà mọi người phải nắm tới (đốt cháy), tôi có nghe rõ như vậy, một sát phạt về phía trước. Điều mà mọi người đau khổ chính là sự tưởng tượng về một quá khứ không có và không bao giờ xảy ra.

Tôi đã bỏ trốn chính sự hiện hữu của tôi (...)

Tôi trả tiền xách túi hành lý bước ra đường. Tôi đi lần theo mặt đường và quẹo vào một con đường nhỏ. Một đường đầy cát và sỏi lốm lốm như một gợn sóng. Dăm căn nhà dựng tạm bợ trên những nền đất nám đen. Những đụn khói bay lơ lửng trên nền chiều, trong ánh nắng dịu dịu buồn thảm. Một vài đứa trẻ trần truồng, lem lức, một vài người nhìn theo tôi. Chúng đã bỏ quên cái vui vẻ, nhộn nhịp của những đứa bé con khi bắt gặp người lạ. Những người đàn bà bước ra nhìn rồi vội vàng đi vào nhà. Tôi nhìn thẳng về phía trước, trên nền xanh ruộng mạ, xa xa là những cây xanh, cái chòi gác và những mái nhà. Đó là nơi tôi tìm đến, phải đến, với một mục đích thật mơ hồ. Tôi bước những bước dài, vượt lại mái tóc bị gió thổi tung ngược ra sau. Đáng lý ra tôi phải thuê một chiếc xe ôm để về cho nhanh. Nhưng tôi không thích. Tôi đi bộ để tỏ ra mình không có, về gì nồn nao khi trở về. Về cũng được mà không về cũng được. Thường thì tôi vẫn vậy: Không có một sáng kiến gì riêng cho mình cả.

Hai bên đường bây giờ trống không, đầy những hoa xấu hổ và cỏ xanh. Mây thấp và nắng chiều vàng vàng trên những cánh mạ. Tôi đứng lại bên một cái hồ đất vắng tung toé. Một sợi xích bánh xe tăng đứt đôi một nửa nằm dưới ruộng một nửa trên lề. Δ

ĐOÀN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT



ĐÊM MAI, ĐÊM QUA

nguyễn nhị dung

B UÔI chiều tôi tha thân trong công viên. Có khi hăng bước qua những vật nặng sót rung thật mềm. Lúc chân thốt dừng, tôi nghĩ thanh xuân tôi cũng chết như những tượng đá sững im về buồn bã. Và tôi thêm chạy vô cùng theo lũ xe màu sáng khi ngó ra ngoài đường sá. Đó chỉ là điều ước của tôi — làm sao có được phép lạ trong cuộc sống này, một ngược trái với cổ tích. Tôi còn đứng đây Hay chân đi u mê. Hút thuốc một mình tưởng chừng thở ngàn hơi độc được, nghe tiếng người réo gọi ở đầu đường, cuối đường, từ một khoảng sâu lút gió nào đó rồi chọt chan hòa trong lồng ngực. Và đêm khời chàng. Tôi thấy tôi thôi đập dềnh qua những khu phố vắng chết. Đèn đường reo sáng thắm biệt. Những đèn đầu hỏa ngọn đỏ đục có lấp lánh chắn gió treo lấp lóe dọc hai dãy nhà cửa kín. Lửa thuốc cũng lấp lóe ma troi trên môi, tôi ngày ngật trong những hơi ma túy lảng đãng. Bóng cây bên đường tối đen từng vũng máu. Lửa vồn. Trí não tôi cơ hồ vừa nước, lách chảy vào hư không. Tôi rỗng trống cách thảm hại. Bỗng dưng tôi muốn gào thét như thú dữ. Dữ. Dữ. Tôi muốn đứng lại gào thét tên tôi to hơn, Dữ. Dữ. Mà con đường như một quyền lực tuyệt đối dẫn tôi về con ngõ tối ám. Trụ điện ốm nhom đứng ngoài đầu ngõ, đèn vàng bệnh tật không soi rõ lối. Bước tôi lao sạo trên đá sỏi. Tiếng khóc trẻ con và tiếng mèo kêu cùng vọng thê thiết. Một cách lặng lẽ.

Tra chìa khóa vào ổ vận lách cách hai vòng thói quen, đẩy cửa, tôi chúi ngã vào đồng chiếu chán. Vùi một giấc ngủ dầm mồ hôi. Khi tỉnh dậy mới hay căn phòng sáng rỡ ánh nến. Chiếc hòm gỗ màu đỏ kê giữa căn phòng trông thật ngon. Tôi bước đến bên và gõ cốc cốc ba tiếng xuống nắp ván. Mười mấy ngọn nến cháy lắt lay. Hương, Hương. Và bốn bức tường vôi. Lạ mặt. Tôi chẳng tìm thấy niềm thân mật nào trong căn phòng này. Tất cả đủ làm mặt lạ, quay lưng không nhìn tôi. Tôi xoay mình và thấy tôi lảng vảng trong tấm gương soi gắn trên tường, Dữ. Dữ. Không kịp lùi lại để lấy trốn, tôi phóng mình và nghĩ tôi sẽ ôm siết tôi yêu mệnh trong đó. Mà hôn tôi thân yêu.

C ĂN phòng ở giữa vùng tiếng động từ đó. Tiếng nổ sấm đuổi giăng bắt chung quanh có khi giống tiếng dao băm xuống thốt. Dường như tôi cũng là tiếng động. Tiếng kinh hãi tiếng lo âu là nhịp đập của trái tim và hơi thở. Trùng khu a ruộng ruộng phôi tiếng buồn rầu tiếng xót xa. Có niềm ức nghẹn nào vừa nổ tung ngoài đường phố. Hai, năm, chín... nổi nín cảm nổ tung ngoài đường phố. Bụi đất bắn rưng khô úa trên mái ngói. Tiếng động trong tôi đảo lộn từng chấp Tôi đã nằm sát xuống sàn phòng lạnh ngắt như chết

giả. Tôi giả chết. Tiến g nỏ ấy không là chuông đồng hồ reo tỉnh hy vọng, dị biệt, với chuông nhà thờ đang gióng ròi rã hội tiễn đưa hồi đất diu. Tôi nằm đây. Im thinh. Bao nhiêu sự cảm lặng đã bật vỡ. Bứt mủ lầy lưa trong đêm mai trong đêm hôm qua. Và đêm này là tôi một mùng bóng tối. Là khuya khoắc này, đêm sinh nhật tôi đầy tiếng động dui lóa. Tiếng kinh hãi buồn rầu xót xa... Và chừng đó tiếng động bản đây cao trái đạn tôi rục rủa.

Tôi nổ tung một cách hạnh phúc giữa nhà đưa con gái đó. Bức tường gãy gục. Mái ngói sập xuống. Đổ xuống sập xuống gãy gục xuống. Lửa bắt cháy phụt cao thật đỏ. Thật xanh. Và ngon vô cùng. Thán xác hần chín vàng. Bóc đỏ. Đen than. Da thịt hần khét ngát ngây. Tôi chẳng còn còn nhận biết hần cách không ngờ. Lửa thì sa dần ngọn bất lực. Phải bắn bao nhiêu trái đạn tôi mới vừa đủ lửa nhận ra em, Hương. Trái sáng treo thấp đây trời như sự thua thiệt. Dĩ nhiên những ngọn nến sinh nhật tôi cũng không thể soi sáng Hương, chẳng rọi rõ ngày mai tôi. Ánh sáng ấy là bóng đen quá khứ được thấp lên. Sẽ tắt đến một lúc nào đó, có thể vào sáng mai, khi mặt trời mọc. Tôi thì chưa hề ao ước làm bóng hương dương bao giờ. Δ

SÁCH lá bối MỚI AN HÀNH :

— EM BÉ PHÙ TANG

Isoko Ichiro Hatano, *Trương đình Cử dịch*
ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)

Nhất Hạnh

— ÁO EM CÀI HOA TRẮNG

Võ Hồng

— NẾO VỀ CỦA Ý (tái bản)

Nhất Hạnh

⊕ Và hai cuốn sách cần thiết cho giáo viên tại các trường tiểu học cộng đồng :

— GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Vương Pên Liêm

— PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG

Vương Pên Liêm

⊕ Tết xong mời bạn đọc 3 tác phẩm :

— HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ SẴN CỦA TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG

Lê Tôn Nghiêm

— PHONG TRẢO DUY TÂN

Nguyễn văn Xuân

— XỬ TRÂM HƯƠNG

Quách Tân

nhà xuất bản **LÁ BỐI**

120 Nguyễn Lâm CHOLON

Ánh nắng buổi trưa hắt vào túp lều căng bằng tấm poncho rách vài ba lỗ. Ánh sáng xuyên qua mấy kẽ hở rơi lác đác xuống mấy sàn dựng trái cóc xanh mướt. Bên cạnh sân trái cóc có vài ba lồng mía tây vàng ói. Mấy miếng chuối chín và khoai lang ngào đường bày trên mâm ngội ngắt từ lâu. Bầy ruồi mò cuộc liên hoan trên đó. Ngoài ra còn có thêm rổ ốc đắng luộc, và thúng hột vịt lộn với trâu chỉ để một trứng trời lên khoe duyên sắc với mấy miếng khô bò, khô mực và lọ kẹo thập cẩm. Chảo mỡ đen ngòm còn sôi lừ lừ trên lò với vài miếng khoai lang chưa kịp vàng.

Chị Mận ngồi tựa lưng vào góc sung che miệng ngáp ồm ồm. Bên ngang hông chị là hàng bánh chuối lán bánh bèo bày trên lá chuối màu ngọc thạch. Kẹo nước cốt dừa màu sữa đặc lênh lênh không chút hấp dẫn. Người con gái nhỏ đã ngoẻo đầu ngủ gật từ bao giờ. Hai hàng quà vật này dành cho bọn khách hàng tí hon trong cái xóm lao động chằng chịt nhà cửa. Con hẻm ẩm ướt vì nạn chuyển nước bằng ống nhựa từ một tiệm chụp pho có thủy lượng kể trước nhất trong xóm. Các ống nước lâu ngày bị thủng nước bắn phọt ra làm lối đi nhớp nháp quanh năm.

Chị Mận giờ này rảnh rỗi, khách hàng đang bận ngồi trong lớp học lụp xụp bẽ hện. Cái lớp học chật ních như nêm. Bốn cái bàn chất tất cả gần chục con nít. Chúng ngồi san sát nhau chung lưng sát vách. Từ đây tới bốn giờ mới có giờ ra chơi của bọn học trò. Cửa hàng của chị sẽ nhộn trở lại. Ít khi khách hàng người lớn chiếu cố đến gian hàng thập cẩm của chị. Ngồi đây từ lúc bảy giờ sáng tới quá trưa, chị Mận cảm thấy hết hào hứng để buôn bán nữa. Ừ, phải nhăm mắt trong giây lát cho thần sắc tươi tỉnh hơn để lúc trông trường báo hiệu giờ xả hơi chị phải lấy quây không hồ tay, không kịp thở. Hai con mắt phải luyện cho tinh để gin giữ, bảo vệ cóc, mía, ốc, khô, khoai... Đôi mắt tí hí của chị lão lên nếu không sẽ có vài món hàng không cánh mà bay mất. Vốn liếng ít ỏi. Với bảy trăm đồng bạc chị có thể mua mỗi thứ một chút bày đầy mấy chiếc sọt. Cóc, mận, ổi, bánh, kẹo, khô, trứng, vịt lộn, hột gà vữa và vài thứ đồ chơi bằng nhựa nhiều màu sắc vui mắt như con cóc, con mèo, con heo, con chó và vài chục chú lính ôm súng đứng canh gác bọn gia súc lố nhố trên sân. Bao nhiêu vật dụng đó sẽ cho chị món lời vài trăm đồng mỗi ngày. Đôi khi chị Mận tính đi làm ăn xa để kiếm tiền khá hơn nhưng rồi suy nghĩ lại chị thấy bất tiện. Nhà cái không có ai trông nom, sáu đứa con lút nhút trong gian nhà chật như cái hộp quẹt nhiều bóng tối. Nhà chỉ có một bộ vật, mẹ con chị chất lên đó đầy ắp như cá mồi lúc về đêm. Khung bếp thấp vừa là chỗ nấu nướng kiêm luôn nhà tắm và cầu tiêu. Mấy đứa trai con chị lúc nào cũng ở trần trụi trọc. Mấy đứa con gái nhỏ mặc toàn áo cũ của anh chị nó. Ban ngày các con chị lấy con hẻm làm chỗ chơi đùa, nhưng lúc màn đêm kéo về, chương trình tivi của bà hàng xóm chấm dứt chúng rùn rục về nhà quây quần trên bộ vật, trần xuống nền xi măng chỉ chừa một khoảng không đầy một sải tay làm lối ra vào. Chúng cựa quậy, lố nhố như bầy lã điểu đến chóng mặt. Con dùm, con đề như thế này chị biết gởi cho ai mà định đi ra Long Bình giặt ủi quần áo cho Mỹ đây? Ngồi đó chị đi làm xa rồi ro nhà phát hỏa ai lo cứu mạng dùm bọc chúng ra khỏi cơn tai biến? Đứa con gái lớn cao hơn lưng quần còn đứa nhỏ nhút nhốt mới biết đi lăm lăm.

Ánh sáng chói mắt, chị Mận kéo chiếc khăn sọc đỏ lộn trắng xuống che khuất nửa sống mũi. Tiếng cười rận rạt của mấy đứa con trai vừa dứt mắt với cô bán bắp nướng ngồi đối diện chị, có chút nhan sắc để coi văng vẳng bên tai. Chị Mận thiếp đi giữa những âm thanh ồn ào quen thuộc. Tiếng cười giòn, vang tục, ó ré của bầy con nít là khúc nhạc nhận trong con hẻm nhớp nháp quanh năm này?

Vật chị giật mình vì có bàn tay nhỏ chụp lên bờ vai đầy thịt của chị. Chị kéo chiếc khăn che mặt lên khỏi vầng trán đen nám. Nét mặt sâu sượng chợt hiện lên. Chị nín thở bẻ đầu cúi với mấy tóc quăn quỉu như mỏ sà lách

son vào lòng hôn lên má nó chùn chụt. Hai con mắt thẳng nhỏ rực sáng và nó nạy ra khỏi cánh tay bủi chịt của chị. Ngón tay trở của nó chỉ vào miếng chuối chín bày bày ruồi hốt hoảng cất cánh bay tăn ra xa. Nó ú ớ lẩn lủ như con chim chìa vôi. Nó ở trường và chỉ mặc chiếc áo sơ mi màu xanh ve chai bạc thếp trên lưng. Hai bắp chân nó bụ bẫm, chiếc mũi nó cao thẳng, mồm da bánh ổi chiến. Thăng bé Mỹ đa đen lại.

Chị lúc đầu nói giọng nũng nịu với nó:

— Đừng ăn thứ đó, đầu mỡ lắm, con trai cứng của má. Để má róc cho con một lồng mía nghen.

Thằng nhỏ chưa biết nói sỏi nhưng hiểu hết lời của chị Mận, nó lắc đầu lia lịa rồi chỉ món khác. Ngón tay nhỏ của nó dừng lại lọ kẹo. Chị cười thỏa thuận rồi lấy cho nó một viên lệt lệt vỏ bạc bọc ngoài. Chị ôm lấy nó và biểu nó há miệng thật to. Thăng bé nghe lời há chiếc miệng vừa mọc được bốn cái răng cửa trắng. Cái miệng tròn như con chim đồng dục. Chị cho viên kẹo kẹ vào đôi môi thâm đưa gần miệng nó. Thăng nhỏ sợ mất phần sắp sửa rỏ lên. Chị linh quỳnh đưa viên kẹo vào miệng nó luôn tiện chị hôn tới tấp lên môi màu xám của nó. Thăng nhỏ nhăn nhó khó chịu. Nặng như thế mà hình như chị chưa đã thêm, chị toan để ngửa nó xuống bộ vật bên cạnh mấy sàn quà

chị thần nhiên tiếp tục theo ý thích của mình.

— Thăng đen này con ai vậy chị?

Chị Mận ngẩng lên nét mặt tươi rói nhìn người đàn bà đứng trước gian hàng chị. Người thiếu phụ này chị là mò biết từ mấy tháng nay, nhưng chị chưa hề biết tên tuổi, tông tích gì. Mỗi ngày hai buổi bà ta đều đi ngang qua đây tuy không ngó ngang đến cửa hàng của chị. Hình như thiếu phụ đó ở đâu cuối xóm này. Thiếu phụ cúi xuống lựa một lồng mía cầm trên tay nhìn chị hoài nghi. Chị Mận cười ngất đáp gọn thằng Mỹ đa đen này là con của chị. Thiếu phụ quan sát thằng bé từ đầu đến chân rồi cười nửa miệng. Nụ cười có vẻ không trọn tin, thiếu phụ lạng lả móc tiền trong túi áo trao cho chị. Chị Mận cầm mấy đồng tiền các trong tay chưa vội thôi cho thiếu phụ chị kể lể: «Thằng Mỹ đen này là con của cô Hai Sĩ Ranh bán bar đem gởi cho tôi nuôi hồi nó mới được bảy ngày đó. Cô ta đóng tiền sữa mỗi tháng hai ngàn rưỡi. Cứ hai ba bữa cô đến thăm nó vài ba mươi phút. Ngoài tiền sữa và công nuôi đứa nhỏ hằng tháng cô thỉnh thoảng đem cho bày tré mấy hộp kẹo Mỹ và vài hộp xà bông bột. Nhà nghèo quá buồn bán lèo tèo như vậy bà thử nghĩ làm sao đủ để nuôi một bầy con sáu đứa. Ba sắp nhỏ tôi bỏ nhà theo vợ nhỏ từ mấy năm nay. Nghe nói ông trời nổi xuống miệt Cần Thơ gì đó. Ông đi biệt tâm

HẸM TÔI



NGUYỄN THỊ THUY VŨ

chị sẽ cù vào vách vào háng nó, cắn lên môi lên má nó. Bàn tay ú núc của chị bóc con chim đen dũi của nó co rút lại còn bằng trái ớt hiểm và chị nói ngọng ngịu, đã dốt:

— Cái này Răng (Jean) để cho ai?

Thằng bé đáp gọn:

— Má!

Rồi nó lấy ngón tay xỉ vào trán chị. Chị Mận cười ngất.

— Cho má để làm gì?

— Rụ (uống rượu)

Chị áp mặt vào con chim của nó và định cắn nhẹ lên đó một miếng mới đã thêm. Vật chị nhớ lời cô giáo ở gần bên cạnh thường nói về cách nựng nịu con nít, đừng nên đá động đến bộ sinh dục của nó mai sau nó sẽ biết muốn chuyện vợ chồng sớm lắm. Chị còn nhớ cô giáo nói là ở bên Tây họ không có bộ nhách con nít e sợ quẹt vào chỗ nghiệt đó sẽ làm cho chúng dễ kích thích. Nhưng chị hoài nghi lời cô giáo. Theo chị hiểu biết bọn con nít Tây dăm biết chuyện chồng vợ sớm hơn con nít xứ chị nhiều. Nhưng mỗi khi chị nựng chỗ cấm kỵ đó chị hơi khựng lại một lúc rồi sau đó

biệt tích.

Giọng chị Mận vụt tắt nghẹn và hai con mắt chị rực sáng như hăm lại con giận xa cũ. Hình ảnh người chồng chợt hiện lên. Hân đi mấy ngày liền rồi một buổi chiều lại mò về đòi chị phải đưa đôi khoen vàng của đứa con gái út cho hân đi cầm. Chị ôm đứa con gái vào lòng bảo vệ đôi khoen tai mà chị phải các ca các cùm mới sắm được để đeo cho nó vào ngày thời nói. Người chồng chửi đổng một hồi và chờ cho chị đặt đứa nhỏ xuống bộ vật, hân xông tới hung hăng mò đôi khoen vàng lẹ đến đòi làm trái tai đứa nhỏ rỉ máu. Hân bưng bã lải ra mưa rồi đi luôn mặc sức cho chị Mận chửi bới, rửa sã, phân bua với chòm xóm. Sau đó một tháng có người báo tin cho chị biết là chồng chị đã về Cần Thơ với bà bán hột vịt lộn. Chị tê đặng trong cảnh thiếu hụt đe dọa từng ngày. Rồi cái ý định bày hàng ra bán được gấp rút thực hiện sau đó mấy hôm.

Chị Mận trực nhớ tới thiếu phụ còn đứng chờ, chị cất giọng còn vương chút chua đắng.

— Cô Hai biết hôn. Mời đầu tui tính góp nhóp

chút tiền đi xuống Cần Thơ và mượn vài chị đàn bà chuyên đánh lộn mướn ở miệt Cầu Ông Lãnh xuống dưới đó và lột quần đùi xấu con đi bán hột vịt lộn đó giữa chợ.

Giọng chị sôi lên gấp rút, nghiêng răng kèn kẹt. Con giận hờn xa cũ như bóc khỏi qua đôi mắt to nhiều trong trắng của chị. Thiếu phụ bỗng bị lôi hút vào câu chuyện hào hứng của chị Mận.

— Chị có đi xuống đó không ?

Chị Mận đầy thẳng bẻ ra khỏi cánh tay, giục nó đi về nhà. Chị trả lời thiếu phụ là chị chưa đi được nhưng chị không ngừng ngồi nghĩ tìm độc kế hạ địch thủ một trận. Chị sẽ đeo chiếc cà rá hột đá — sinh lễ của chồng chị mười năm về trước vào ngón tay trở và khi gặp tình địch chị sẽ loi cuồn tay vào mặt ả, chắc chắn bột đá cứng có những cạnh sắc sẽ lấy máu của tình địch như chơi. Nhưng đột nhiên chị Mận thất vọng bừa bãi trên nét mặt còn gian xanh chảnh tiếp :

— Cô Hai nghĩ coi, tiền không đủ ăn có đâu com ghe bè bạn dắt đi xuống dưới đó cho được. Tui bầm bụng chịu trận mấy năm trời rồi cũng người ngoài.

Ngừng một chút chị nuốt ực nước miếng chị thêm : tui nghĩ đến cách nuôi con nít kiếm chác thêm chút đỉnh để đắp đổi qua ngày. Và lại, con nhỏ đầu lòng của tui có thể phụ bông ằm và pha sả cho thằng Tý đen đó.

Thiếu phụ cười nhìn chị hề hột da thịt đang đỏ diễn vở bi hài kịch của cuộc đời chị linh động. Thiếu phụ thành thật khen chị có tay nuôi con nít. Thằng Mỹ đen sỗ sã dễ thương. Chị nói là tại chị rầu buồn việc gia đình nhiều năm liền nên ốm đi nhiều. Thiếu phụ có vẻ không bắt cười thành tiếng khi ngắm chị Mận thật phi nhiêu về thịt mỡ. Chiếc cổ to của chị cơ hồ gắn liền vào bờ vai. Hai miếng ngực chảy xệ chấm rún như đèn hai trái bi dao. Cái bụng lúc nào cũng như có chứa gần ngày. Chị Mận trở mình có vẻ mệt nhọc và cố giữ thiếu phụ lại :

— Ủng chà tẻ bạc cho đến đôi đã mướn người em tui Hôm mấy tháng trước nhân lúc rảnh rồi tui quét dọn bếp nước, lúc nhắc cái cà ràng lên đồ mớ tro đây ập trong đó tui gặp tấm hình của tui bị xam 2 con mắt, đầu dưới đó. Hèn gì, mấy năm nay 2 con mắt tui sao nó lù mù vào buổi tối như mắc bệnh quáng gà vậy. Từ ngày tui lấy được búa em đó, tự nhiên con mắt sáng trở lại liền.

Trời tối đen vì những đám mây xám ngắt rừng rục kéo tới. Chị Mận gấp rút thu dọn hàng vào gánh trở về nhà. Con mệt làm từ chị chị rú hét. Chiếc gánh bình thường không thấm tháp gì đến bờ vai đầy thịt của chị, cô sao hôm nay tưởng như xuống. Cái kỷ niệm bề bộn được trào ra như thác đổ vào buổi trưa hôm ấy với người thiếu phụ không thân lắm chị nhẹ nhàng đôi chút. Nhưng khi bóng thiếu phụ khuất chỉ cạm thấy mình cả khuây động một vùng quá khứ bị bỏ quên. Từ lâu chị đã tự căn dặn mình hãy xem đời sống này như một quả phụ. Cái gì lâu ngày cũng trở thành thói quen. Chị đặt gánh trước nhà Đứa con nuôi ngồi bên con mèo nghe tiếng chị lật đặt bỏ chạy khắp khèn, miệng gọi má inh ỏi. Thằng bé da đen đối với chị đầy triu mến đã giúp chị quên tuốt nó là một thứ con bắt đắc dĩ, một tại ương trong lúc nghèo thân sơ, thất sở. Phải bậm môi chịu đựng lắm mới không đem nó tới viện mồ côi gởi cho bà phước. Cái ý định đem cho nó cứ chập chờn trong trí chị từ lúc mẹ nó đóng cho chị tiền mua sữa của tháng thứ tư rồi biệt tăm, biệt dạng. Nhà cửa tung tích của mẹ thằng da đen đó chị chưa hề bước tới. Chị chỉ biết bà ta ở miệt chợ Trương Minh Giảng có vậy thôi. Cái tên Si Ranh (Suzanne) mà chị đi hỏi thăm mấy ngày liền không hề ai biết tới. Chị đi từng nhà hỏi mãi có Hai Si Ranh thì được đáp bằng cái lắc đầu nhẹ nhàng. Chị cảm thấy cơn mệt nhọc và nỗi thất vọng làm chị bước hết nới.

Về tới nhà nhìn vào mặt nó, hai cánh tay bụ bẫm của thằng Mỹ đen chói với đôi chị ằm ằm chị bắt nhãn. Chị bèn mở cuộc trưng cầu giữa mấy đứa con chị. Tất cả đều rề lên khóc phản đối khi chị đòi đem cho đứa nhỏ.

cô gái Việt và bài dân ca Mỹ

TÝCH NGUYỄN

Dù thế nào đi nữa,
Tao cũng có chồng, có con, Bill ạ
Tao không thể có một đứa con mãi lơ, tóc nâu như mây.
Mây đừng đi quá trốn.
Mây tặng quà cho tao, tao nhận và cảm ơn, thể thôi.
(tao đâu có xin mây, dù nước tao nghèo đói
— nghèo đói nên đi làm công cho mây đôi lần đồng lương
mà chánh phủ mây phát cho tao mỗi tháng bằng M.P.C —)

Thật mỉa mai,
khi tao nhận quà của mây và
nghĩ rằng tao đã làm vui lòng một người lính viễn chinh

Mây thật lịch sự, nhất là đối với đàn bà
— đàn bà hấp dẫn như tao—
Mây đưa đón thật chu đáo
Tao có thể hành diện như thế trước mắt người Việt tao hay không ?

Nhưng mây đã đi quá trốn
(nên coi lịch sự của mây thật đều)
Mây tưởng người con gái Việt Nam nào cũng vậy sao ? (!)

Tao nghĩ là mây lơ lửng to
Mây thật bừa bãi, bộ mây loạn óc chắc !
Hôm nọ, mây đã đi nhầm phòng toilet của đàn bà mà ngay lúc đó t. o đang ở trong.
Mây làm gì quỳnh lên thế...
Tao thấy thương hại mây quá, nhưng dù thế nào đi nữa,

Tao cũng còn có chồng, có con, Bill ạ.
Mây buồn ư ?
Mây cũng biết hát dân ca nữa à ?

Ồ, hẳn cứ bài « destroy City » nữa sao ?
«... and I dream about the cotton field back home
and I dream about the mother, dear old papa,
Sister and brother
and I dream about the girl, she been waiting for so long... »

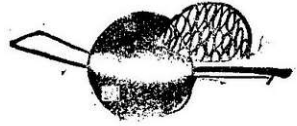
Ồ, mây cũng mơ lung tung thế cơ à ?
Chồng tao cũng có lần mơ và nhớ như mây
Khi anh ấy còn ở quân trường của quê hương này

Cũng nhớ cha, nhớ mẹ như mây
(cha, mẹ của quê hương khôn khổ mà
hiện mây đang ăn, đang ở, đang ập nói mỗi một câu

«tôi yêu cô lắm», mây biết không, Bill ?)
Anh ấy không còn anh, chị, em như mây để mà mơ
Em trai ấy lãnh nguyên «băng» A.K trong trận Bình Giã.

và chỉ mỗi một đứa em duy nhất đó thôi.
Anh cũng còn mơ thêm (như mây)
người con gái tóc-thề-áo-trắng của trường Đồng Khánh
— Một trong những trường nữ của quê hương Việt Nam tao đó —

Chắc mây lấy làm lạ phải không ?
Sao mây nhìn tao mãi thế.
Trông mây có vẻ tội nghiệp quá, nhưng Dù thế nào đi nữa
Tao cũng còn có chồng, có con, Bill ạ !.



ngày xa

LÊ VĂN TRUNG

Em nào hiểu giữa cơn say
Ta chiêm bao thấy một ngày rất xa
Tình không không cửa không nhà
Lòng như mây trắng bay qua biển chiều
Sẽ tan vào cõi tịch liêu
Một đời cát bụi cuốn triệu bão lên
Ta là bóng của hư không
Tình em là nẻo vô cùng khỏi sương
Em nào hiểu giữa tai ương
Ta như mây gió trên đường chim bay
Bù em một cốc sầu đầy
Ưống cho ta thấy một ngày đã xa

như không

HOÀNG NGỌC CHÂU

Em ơi, chiều đã mìn như nhưng
Hãy nắm tay anh dạo một vòng
Như cỏ, như cây, như trời đất
Ta đi như đến cõi như không

Dưới khóm quỳnh

Trong cảnh trời say hương mê cung
Ta có bên nhau lòng nỗi lòng
Mỗi em như trái nho vừa chín
Anh ngắm mà nghe thả tận cùng

Cũng dưới khóm quỳnh

Một vầng trăng mộng sáng trên cao
Dưới khóm quỳnh em thoát nhiệm mầu
Ôi hạnh phúc giờ ta mới gặp
Thuyền đang, Cực lạc — cõi nào đâu

Và cũng dưới khóm quỳnh

Anh như là không như là vương
Em như là mơ như là hương
Ta tìm đời nhau trong sóng nguyệt
Hồn say cùng thiếp giữa vô thường

Bây con nít nhao nhao lên đồng thanh như một bài hợp ca hùng tráng : đừng cho em nghe má, tội nghiệp em bé, để nuôi mà. Chị ứa nước mắt phân bua với người đàn bà hàng xóm là nuôi con chó, con heo còn mền tay mền chân hưởng hủ còn nít. Chị bồng xốc thằng nhỏ lên, nó ngoèn miệng cười vô tội. Chị để nó xuống vật tre củ vào nách nó. Tiếng cười hân hắc để thương trong gian nhà chật chội làm lòng chị mềm xuống. Chị nghĩ tới lúc phải rời xa nó chị ứa nước mắt rồi.

Buổi chiều trời chậm. Con mưa lác đác rồi qua mau. Chị đã vào bếp nóm lửa bắt nồi cơm. Tiếng bà Xâm ngang nhà đập vào tai chị như một điệp khúc nhảm chán nhàm cá sấu. Khi bà bắt bình lư con nghịch gợm của bà. Chị biết đó là câu rửa xả của bà Xâm nhưng không hiểu nghĩa như thế nào. Chị toan qua hỏi nhưng rồi thôi. Chị bước ra ngồi tại ngạch cửa nhìn qua nhà người đàn bà Tàu. Bà ngồi dưới đất lượm tấm mướn cho bà bán com tấm bi bên cạnh. Làm suốt ngày được hai mươi đồng bạc. Nghe đâu người chồng làm hầu sáng trong mấy tiệm ăn Tàu ngoài Chợ Cũ chỉ đưa cho bà ba trăm đồng nuôi năm đứa con. Ông Tàu ăn com nhà chủ, còn bao nhiêu tiền lương mua

giấy số kiến thiết. Ông định nếu Thần Tài còn chiếu cố cho ông phục hưng lại cơ nghiệp cũ đã mất — hai tiệm cấm đồ rõ ràng ngày trước của ông bay vào Đại Thế Giới. Bà Xâm dọn về xóm này chui rúc trong gian nhà lụp xụp được năm năm. Bà phải kiên nhẫn lắm lúc đầu với lũ con nít mất dạy trong xóm. Mỗi khi chúng đi ngang qua nhà chúng thò đầu vô hồ tò thăm cá sấu, giữa những giọng cười thích thú, chế nhạo của chúng. Năm năm trôi qua tiếng rửa sả của bà không còn phản phát cho người ngoài nữa, bà trút lên đầu con cái. Chợt thấy chị Mận nhìn bà, lập tức bà Xâm nói giọng phản trần :

— Ngộ còn khổ hơn nư nhiều lắm. Thằng chồng của ngộ sống cũng như chết. Có một mình ngộ nuôi hết con nít, còn nó làm nuôi giấy số không.

Chị Mận mỉm cười bỏ vào trong bếp vì mùi khê của nồi com bốc lên tận mũi. Bỗng có tiếng con gái chị reo hò ngoài ngõ.

— Tui bày ơi ba về nè.

Chị bàng hoàng tay chân như lên cơn sốt rét. Mặt chị tái dần. Người đàn ông trạc bốn mươi tuổi quần áo nhàu nát, lồm lồm bước vào như người ăn (Xem tiếp trang 14)

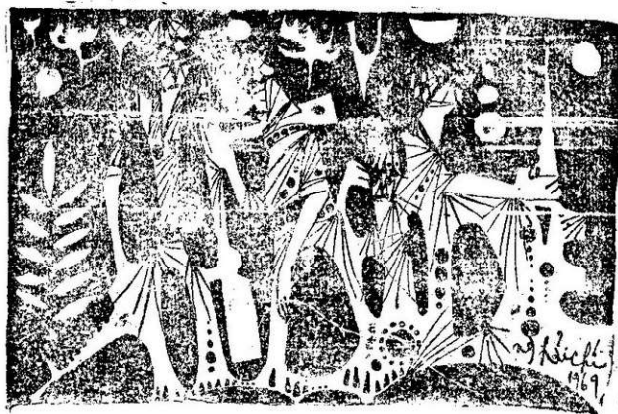
Chiếc xuồng lướt đến cạnh chân cầu gậy, sóng vỗ nhẹ vào về xuồng, bọt nước nhỏ tung lên cao rồi loảng ra xa, tan biến trên con sông chiều; những cái ráng vàng phương Tây chừng như nhòa nhạt, tro xám sắp bay loạn khi bóng đêm tràn ngập che kín một nửa này thế giới; những giải mây cuối ngày dần lên trên cánh đồng xa, Minh liền tưởng đến những đầu núi u uất thảng ngày xưa, có khi mây núi hình dung cho ta con sâu, hình dung cho ta niềm khát vọng mình man, mây núi kêu gọi những cánh chim trở về, vẽ ra hình dáng đen đậm không đầu, Minh đã thấy mây núi quanh quất đời mình, từ sâu, đằng sau lưng thời gian, ở giữa không gian, sau giấc ngủ chiều muộn màng bệnh hoạn; ngày đó, chàng cùng gia đình tản cư đến một chân núi, làng Vân Cảnh, mỗi chiều chiều khi đàn bò của đám sơn dân trở lại trên con đường bụi vàng heo hút, cánh rừng phía xa cúi đầu với cõi lòng bí mật khôn lường của rừng, lúc đó Minh thấy khói núi dần lên, mây trắng ngả màu, có sao mây trắng mỗi hoàng hôn lại ngả màu, chắc mây buồn một ngày qua phôi pha; có sao mặt trời như khóc khi chìm vào mây, nước mắt của trời đổ xuống thành những vùng sương mù kín bí cả một tuổi thơ chàng; cũng những hoàng hôn quen thuộc nhưng mỗi chiều mỗi xa lạ đó, Minh thấy bầy chim từ phương đông bay về, chúng núp trong lùm kín, kêu những chùm âm thanh ảo não; nửa đêm chim im ngủ, nhưng chàng, chàng phải thức với cơn mơ xa vắng của mình; có lần chàng thấy một tổ chim đang đưa trên cành cao, cái tổ khô khốc, những cọng rêu nhỏ xác xơ bay cơn gió, đầy chim chừngh khôn lớn, đã bay xa, con chim mẹ không trở lại tổ lần thứ hai, loài chim ít khi nhớ tổ như loài người đã vi trong ca dao; cái tổ chim kia chính là hình ảnh gia đình chàng trong một thời kháng chiến: xác xơ với bom đạn nghèo kém, vắng vẻ với những tháng ngày chạy loạn, phân ly với bầy anh em chú bác bỏ đi qua hai phía thù nghịch; tổ chim và gia đình; có những con chim bay về rạn mây đen trên đầu núi mù mờ thì cũng có những người anh người chú chàng thường hay trở lại giữa đêm khuya với nhân dạng bí mật, đầy bóng tối. Ngày từng ngày trôi qua, mùa đông đầy sương khói, mùa xuân lá xanh chưa đầy trước mặt, mùa hè đã tới, hoa đỏ nở suốt tháng năm, ven con suối nhỏ, trong khu vườn, trên nương rẫy làng Vân Cảnh, (hay

làng Cảnh Vân ?) hoa đỏ trong trong thung lũng; rồi mùa thu tới, hoa rụng đầy khu vườn, cây cảnh đồng, tan tác theo con suối thẳng âm, thung lũng ngả màu xám, trời đất tiêu sơ, khô đi; Minh đã sống trong trời đất đó, làng Vân Cảnh; đám sơn dân hằng năm thu gọn đời mình một thứ ốc, con ốc trong sa mạc đồi núi; thế mà Minh vẫn có niềm vui, ngày xưa; tuổi nhỏ trong hoàn cảnh nào lại không vui, vì đời như một giấc mộng, sau này chàng mới biết trong nỗi hân hoan trẻ thơ của chàng, cả một giọng giống chàng đang quặn quai; khi chàng một hạt cuội vô tình giữa dòng nước xiết, gia đình giòng họ chàng như một bờ tường quý giá từ từ băng rã; nước lũ tàn nhẫn chảy trên đó, lửa tàn nhẫn lan trên đó, điều tàn thật là ghê tởm; làng Vân Cảnh, nay chàng ví như một miền nào xa xôi lắm; thung lũng kia một cõi vô thức, có lúc muốn hoài nhớ mà không hình dung ra, có lúc trong vô tình nó vọt tới trước mắt: Vân Cảnh đã biến thành giọng nhạc lảng lơ chàng hằng nghe về đêm, thật khuya; biến thành ánh sáng mặt trời chàng nhìn thấy mặt biển Qui Nhơn vào hằng chiều khi chàng cùng gia đình về sống yên ổn trong thị trấn thanh bình; Vân Cảnh, biến thành màu sắc khi chàng chợt thấy một ngọn mây hồng hay một vết u mê của trăng lạnh lẻo về sáng; của lòng lạnh một mặt nước mơ hồ, của cánh hoa không tên đầu đó dọc đường Vân Cảnh, ôi màu sắc tuyệt vời khi chợt thấy cơn gió qua mau một bãi cát bao la, cát bay đầy trời tạo thành một thứ màu không màu; cát réo gọi thứ âm thanh không âm thanh; Làng Vân Cảnh biến thành một phần da thịt chàng, bởi tháng ngày ở Vân Cảnh chàng dẫn mình vào những túng thiếu đói khát bơ vơ, da thịt nhuộm màu ấy, một chút hồn này hồn tôi, một chút máu kia thiếu chất tươi, một trái tim rộn rung động khi nghe tiếng hát về thành, một lòng dạ hoang mang khi máy bay địch réo gọi trên cao, Vân Cảnh là môi miệng chàng, là râu tóc, là bàn chân, cánh tay chàng; bởi một thời ở đó, con suối nhỏ, màu hoa dại của thung lũng đậm đường heo hút, tiếng còn trùng lao xao, từng sáng, chim nói chuyện trong cánh, tiếng róc rách mùa đông nước lũ, cơn bụi mù mùa hè đang tới mùa heo may dai dẳng, những thứ đó thấm vào cơ thể Minh, ở đời đời; thời tiết thấm vào cơ thể ta thời tiết không bao giờ phai; mà có phải một mình thời tiết đâu, còn những hoạt cảnh, những lòng người, cơ mang trời đất gió bụi hòa nhịp thời tiết nữa, Minh ôm mình một thân thể cô rau, lắng nghe mình một trái tim trời nổi, đi đứng với mình một thân thể quá ư điều linh. Những cơn vui ngày nhỏ bây giờ lảng đi, y như những cọng rêu

hồ tan vụn ngàn đời cô đọng dưới đáy bể; ngày nay, chàng biết niềm vui kia chỉ là nỗi buồn ngủi, nó đánh vỡ một phần đời chàng thành san hô vụn; trên mặt đại dương của đời sống hiện nay đầy bão tố, lâu lắm chàng mới trở về nhìn ngắm những cọng san hô kia; tuy nhiên đó cũng là điều hạnh diện, với chàng: kỷ niệm của tan thương; nhiều đêm thao thức, làng Vân Cảnh cuộn chảy giữa hai mi mắt, cả một gia đình chàng bỗng bềnh bồng đi, qua cánh đồng nhỏ ngoài ngoại thành, dưới kia hóa châu dịch thấp le lói, tàu ngoài bể khơi bắn vào từng tràng sóng lồi, nhưng chính tiếng động lồi kia là những âm ảnh không người, những chân đi trịch nặng một khủng hoảng đời mình; ngày nào Tây lên Qui Nhơn vài lần rồi Tây đi, Tây nhảy dù xuống Phú Cát vài hôm rồi Tây mất, nhưng chính những xuất hiện bất

những tâm hồn thương tích. Càng lớn lên Minh càng chìm đắm vào một ma lực. Sống bơ vơ và chết bơ vơ. Quay hoài một trái tim đau... Cũng như các làng Việt Nam mà Minh đã qua, nhưng Vân Cảnh, có lẽ chôn vùi nhiều cơn đau, Vân Cảnh gọi lên một cái gì êm đềm nhất mà đe dọa nhất; nay nó bùng cháy với một biển lửa mơ màng, hay trôi phăng đi với ngọn nước lũ mùa đông lụt lội, nghiêng ngả như một con ngựa chứng trong cơn say khuya khoái của chàng; có lần, trong một quán nước Minh mơ hồ lại con đường đất đỏ dẫn về khu nhà trong thung lũng; nhà lợp tranh núi, trên một nền đất không lát gạch không trát xi măng; quanh vườn là đất ruộng, nước núi là màu đất đỏ khé, đặt chân xuống phần đất mềm nhún đó ta có cảm tưởng đặt chân lên một phần

TRƯỜNG GIANG



"Bến Hồng ai giục nhau qua"

BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

thường đó là những đe dọa thường xuyên tuổi nhỏ chàng, nó là nguyên nhân niềm đau sâu thẳm mỗi khi nghĩ đến phận người trong một xứ nhược tiểu Việt Nam: ở đây có những miền Cỏ gạo cắn xé nhau vì tình thân bộ lạc hẹp hòi, có Trung Quốc với những khủng hoảng da màu đối khổ nghìn đời, có Biafra với cuộc chiến đấu lạc lõng bệnh hoạn, có những kẻ tự trời tay đâm mù mắt vì lý tưởng, ở đây có hậu quả bi đát của một bầy thực dân trắng để lại, có phân ly tạo ra từ các kinh đô chói lóa ánh sáng, có cả một thời nô lệ đa đen gặt gấm bán người ngoài bãi chợ, ngàn ngàn ngục tù trí tuệ và siêu hình, ngàn ngàn công trường trong đó hồn tôi và tâm thần, có tất cả, Chúa đứng trong đêm thăm thẳm, vô vọng. Phật trở thành một chiều bài kích thích không hơn gì tiếng gọi xác thịt, cuối cùng những giáo lực trở thành những vi trùng, hoặc vô tình trên trái tim chai đá, hoặc tác hại trầm trọng đối với

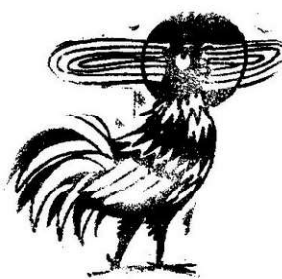
thịt người; nước núi lúc nào cũng trong vắt, chảy qua khu vườn; nước phiên muộn và đất phiên muộn, y như cảnh hướng đau lòng đợi đến con tim đau thương của chàng; Bấy giờ một cây sầu đông đứng ở góc vườn lúc nào Minh không hay biết; cây sầu đông trút lá, ngấm một bầu trời cuối năm băng lạnh tiêu sơ, y như một gã giang hồ tay trắng quay về với thân thể gồ mọc của mình; những trái sầu đông chín vàng, rơi rụng khắp đường, vàng vơ cả một thung lũng (một rừng sầu đông bên kia núi); năm đó mất mùa, đồng ruộng cháy khô, dân chúng đói khát cùng cực, thiếu cơm gạo để đánh, nay thiếu cả ngô khoai; họ ăn cả củ chuối rễ cây, nhưng không ai nhớ trái sầu đông sống qua ngày; nó chỉ biểu hiện một thời tàn tạ cô đơn, cây sầu đông, nó nói thay tâm trạng người đồng loại chung quanh Minh; mãi đến sau này, khi rời khỏi

làng Văn Cảnh, tâm hồn Minh đã một cây sấu đông; nó mọc cao, lớn dần, trái bóng, trái chín vàng trong huyết quản chàng, khơi dậy một thứ vực thăm; nên chàng, những ngày cuối đông cũng tàn tạ bơ vơ, linh hồn đắm đuối tiêu lạc giữa đất người xứ lạ; Minh thu gọn hoạt động (chỗ đứng vừa phải cho một tên lính không may). Những đêm khuya trở lại đứng nơi góc vườn, nhìn bầu trời man mác huyền bí Minh khám phá thêm một điều này: cây sấu đông sau mùa lạnh nó lấy được sức sống, xanh cây trở trái vào mùa xuân, còn chàng, mỗi một thời khắc lướt qua là chàng mất đi một phần xuân xanh, thời gian dần dần gặm rủa chàng, đục khoét mỗi năm một ít bờ cát thân thể, ba mươi bốn năm trên đời chàng héo hon, nẫu vỏ từ nay nhuộm màu ăn hận, (c) anh b'éc đã xóa những ấn nắn, trí óc tỉnh khiết trẻ thơ nay đen đúa, ngả theo màu phản trắc của tình người, ngón tay thon nay thô kệch, dáng đi thanh thoát nay vội vã bon chen, nhịp đời xưa chàng về phía trước, đánh chòng gục xuống như con ngựa già cuối mả lộ, tâm hồn hiền từ động quê nay lên lên những manh tâm, chẳng lẽ ta cũng phản trắc như các người; Minh mang ám ảnh và tuyệt vọng; ám ảnh vì những nỗi chết vậy quanh, tuyệt vọng vì sự trống vắng của định mệnh; biết bao lần Minh tự đặt cho mình câu hỏi, tự trả lời, nhưng mỗi trả lời là một câu hỏi tiếp theo, mỗi hành động là một nghi thuyết, mỗi tiếng cười là một đáp lại từ sâu bi sâu thăm; cánh cửa tiềm h'éc mở rộng mở toan, tất cả hiện tại chàng bỏ lại, như ném vào đó, chim xuống, và biến tính: trên mặt hồ trí tưởng là một căn biên phủ đầy tuyết (hay lửa) của một trái đất hoang sơ — tất cả những khai phá, nếu tới, đều là những khai phá cần thiết — nhưng chẳng ai khai phá cái thế giới u uẩn giàu sáng tạo của chàng; mà chính chàng cũng vậy, tự bỏ quên mình, đi vòng quanh với mình, to rồi tự thâm tâm mình; cây sấu đông lần lượt thấy những gì thân yêu bỏ đi, khu vườn bỏ ra đi, những hạt cát bay mặt mủ xa kia, những chiếc hồ bỏ đi, đêm hôm qua bây giờ lặn lội trở về thung lũng, những chim bay đi, những cánh đồng rục rịch chuyển bánh, những cánh lá cuối cùng vẫy tay: xin chào một trạng thái người nửa thiên thần nửa bệnh hoạn: cây sấu đông biến thành một thứ đá chết. Có lần chàng thấy những đá chết trong một vài cái Tháp Châm, những đá rêu-phong-cây-chim-hót; thực ra đá kia không chết; chỉ có những người làm nên cái tháp kia đã chết; cũng như mộ bia kia không chết; chỉ có người đến thăm mộ bia chết; những đá, chúng nó sống trong một cõi sống không màu. Chàng cũng thế: ta rủ rê ta tham dự vào một cuộc chơi không màu, sống với chia ly trong

một gia đình không tình yêu; đi lính, tham dự vào một tập thể không tìm thấy ý nghĩa sự chiến đấu; sáng tạo, tất cả những gì chàng tạo ra đều là những bất toàn; chúng nó (những gì do chàng tạo ra) nói lên một đồ vờ, thể thâm diễn tả sự vụng về bất tài của chàng; nó làm chàng gai mắt; gia đình, một cõi vứt đi; những gì có ở đây là những đã rồi, đã chết, đáng vượt qua, không cần xét lại; xã hội, một tảng cổ viện, những gì thoát ra từ đây hay được mang đặt vào đây, đều là những thi thể; ba mươi bốn mùa xuân trôi qua, cây sấu đông tro vơ trí não chàng, trái vàng mắc cạn trong huyết quản, máu xuôi ngược khó khăn: những cơn mơ bị ám ảnh và tuyệt vọng đồng hóa, nó trở thành ác mộng, những cánh đen bay lượn thay cho bầy chim tóc vàng xưa kia, những mụ đàn bà ghê tởm nhảy nhót thay nàng thiếu nữ yêu kiều thuở nào, những tên ngoại kiều ghê lở đứng kín che đám sơn dân hiền từ, ba mươi bốn năm qua, có khi Minh chợt nghe một tiếng còi tàu vào lúc đêm khuya, khi bên ngoài trời đang giông bão, con đường sắt hoang phế lâu năm chẳng chuyển tàu nào lướt qua, có khi Minh nghe một tiếng gõ cửa thật p'áo lòng, dù rằng nơi đất người có quạnh chẳng còn ai trở lại thăm chàng; ba mươi bốn năm, Minh nghe hoài những tiếng động réo lên từ tiềm thức hoặc từ ảo tưởng (phía nào xưa tôi cũng làm chàng đau đớn) Minh thức giấc đi dạo giữa đêm lạnh lẽo hay nằm co quắp trong phòng vắng (lúc đó, dù nằm mỗi mẹ chàng vẫn là đi dạo trong ký ức miền man vô biên giới của mình); làng Văn Cảnh (hay Cảnh Văn?) êm đềm trong thung lũng, bây giờ lửa đã cháy rực rỡ, những cánh cửa mở toan đón dần con vô danh, cánh rừng thần bí nay lỏa lồ, con đường bụi đỏ nay không dấu chân qua của gia đình chàng; ba mươi bốn năm, chàng cúi mình xuống đáy giếng định mệnh, vợ con anh em chàng những bóng đen im lặng: đã chết hay sống đó những hình nhân quen thuộc? Các người, những kẻ lạ mặt ghé đến đời tôi, như gã ca sĩ Da Đen một lần thấy trên màn ảnh, như giải mây một lúc thoáng trên nền trời, như con chim én một xuân nọ tạt qua; các người, sao có sự tàn nhẫn trong những gì như là tình thương? trong bao lâu cuộc chia ly này chấm dứt, để những mặt nạ rơi rụng, những áo khoát ném đi, chúng ta được nhìn nhau: không đóng vai lạ mặt, không từ nạn trên từng chữ hạnh phúc nhỏ nhoi; ba mươi bốn năm? còn bao nhiêu mặt đảng thời gian thăm lên thân thể chàng nữa, Minh vẫn bị bao phủ bởi ám ảnh và tuyệt vọng... như cái chân cầu trong chiều tà man mác trước kia, buổi chiều Biafra có khác đây chăng...

(CÒN NỮA)

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cơm đơn bā

LẠNH TAI

Một cặp nhân tình dắt nhau du hí bằng xe hơi. Trời lạnh căm căm. Gió thổi ù ù. Tuyết rơi trắng xóa bầu trời. Giữa đường xe b'ế bánh. Người đàn ông bước ra khỏi xe hí hục thay bánh. Chừng nửa giờ vẫn chưa thay xong người đàn ông chui vào trong xe nghỉ cho đỡ lạnh. Người đàn bà âu yếm:

— Tay anh lạnh quá hả? Anh để tay vào đùi em cho ấm.

Người đàn ông ngoan ngoãn đưa hai tay để vào giữa hai đùi thiếu phụ. Mười phút sau hết giá, người đàn ông lại bước ra khỏi xe tiếp tục thay bánh. Mười phút sau người đàn ông lại vào xe kéo duýp thiếu phụ lên đặt tay giữa hai đùi nàng cho ấm... Mười lăm phút sau người đàn ông lại trở ra thay bánh. Lần này thì mới độ hai phút ông đã thấy lạnh và lại chui vào xe toan sưởi ấm đôi tay.

Người thiếu phụ ôm người đàn ông âu yếm rồi nói:

— Anh ơi, em thấy hai tai anh lạnh hơn tay nè!

NÀNG XÚNG VỚI TA

Khi tướng De Gaulle còn làm Tổng Thống Pháp, ông tin tưởng rằng ông là nhất rồi, sẽ không ai có thể thay thế ông được. Vì vậy trong những lúc họp hội đồng nội các không một vị tổng bộ trưởng nào đề cập tới người kế vị De Gaulle mà chỉ lo chuyện nếu ông chết đi sẽ chôn cất ở đâu?

Một lần, tổng trưởng Quốc Phòng muốn làm đẹp lòng vị Tổng Thống của ông bèn đề nghị nếu De Gaulle chết sẽ làm lễ quốc táng cạnh Nã Phá Luân đại đế. Nhưng De Gaulle nhăn mặt:

— Đầu được, một người có công với tổ quốc như tôi mà lại nằm cạnh tên hạ sĩ đã thất bại trong trận đánh cuối cùng đó sao? Không đời nào!

Thủ tướng Pompidou thấy De Gaulle không hài lòng bèn đón ý nó nên tâng Tồng Thống trong nghĩa trang Chiến Sĩ Vô Danh.

De Gaulle gắt:

— Các ông rờn hay sao vậy. Sự nghiệp cứu quốc lừng lẫy như tôi mà ta nằm bên cạnh những kẻ vô danh ư?

Ngoại trưởng Couve, de Murviller

lúc đó bèn trở tài ngoại giao, đề nghị nên an táng De Gaulle bên cạnh mộ nữ liệt Jeanne d' Arc. Nét mặt De Gaulle tươi hẳn lên. Ông gật gù, lẩm bầm nói một mình: «Bên cạnh Jeanne d'Arc... Được... Đề nghị này có thể chấp nhận»

Rồi, sau vài phút suy nghĩ, ông nói:

— Ờ, ừ thì nàng cũng xứng với ta.

TƯỞNG NGƯỜI QUEN

Trên xe buýt đông nghịt, một cô giáo trẻ bồng mím cười với một hành khách đàn ông vì cô thấy hơi quen. Thấy người đàn ông không cười lại, cô giáo bèn nói:

— Xin lỗi ông tôi tưởng lầm ông là cha của một trong những đứa con tôi.

XE TỐT

Một người Mỹ và một người Pháp nói chuyện về những tiện nghi của thời văn minh. Câu chuyện xoay sang vấn đề xe hơi.

Người Mỹ nói:

— Xe hơi của Mỹ bây giờ tốt lắm. Tôi mới mua một cái mà hề tôi bấm một cái nút bên phải sẽ có một chai uýt ky hiện ra trước mặt tôi. Nếu tôi bấm cái nút bên trái sẽ có thức ăn như cá, gà, rau và cả điện thoại, ti vi nữa.

Người Pháp chép miệng:

— Tôi cũng có một cái xe tuy không hay bằng cái của anh nhưng nó cũng tự động. Hễ tôi đóng mạnh cửa bên trái thì cửa bên phải bật ra.

NHIỀU NHÂN CHỨNG

Trong một phiên tòa đại hình, ông chánh án hỏi nhân chứng:

— Cô, bị tình nghi là thủ phạm vụ án mạng. Có điều gì nói không?

— Thưa ông chánh án đúng lúc hai giờ sáng ngày hôm đó, khi bị cáo bị bắn chết tôi đang ngủ tại khách sạn Mỹ Á.

— Có ai làm chứng cho cô điều đó không?

— Thưa ông chánh án nếu ông chánh án chỉ cần thế thì dễ quá. Tôi có thể đọc ngay bây giờ tên bảy người đàn ông nằm trên giường cùng với tôi.

NÉM RƯỢU

Một ông khách bước vào quán rượu gọi bồi:

— Cho một chai vang 55.

Người bồi vào trong cầm ra một chai rượu. Ông khách ném một chút rồi trả lại:

— Tôi bảo lấy rượu 1955 tại sao anh lại cho tôi rượu 1956?

Người bồi lại trở vào kho rồi trở ra với chai rượu khác. Ông khách lại ném rồi nhấc mặt:

— Tôi đã bảo rượu 1955 sao lại lấy rượu 1954.

Người bồi quay vào trong lần thứ ba. Lúc đó ông khách ngồi ở bàn gần đó liền đứng dậy tới gần chia một cái ly về phía ông khách sành rượu:

— Ông làm ơn ném hộ thứ này. Ông khách sành rượu hơn hờ cầm ly nhấp một hớp rồi nhăn mặt nhả ngay ra và nói:

— Trời ơi, cái này đâu phải là rượu. Nó có mùi như nước tiểu vậy.

— Ông nói đúng! Nhưng tôi muốn nhờ ông đoán xem tôi sinh năm nào?

HÈM TỐI

(Tiếp theo trang 11)

trộm. Hân nhìn thẳng Răng ngồi trên bộ vật hỏi chị :

— Con ai đó vậy ?

Chị Mận nổi xung trả lời cụt ngắn :

— Tao đi lấy Mỹ đen để nó đó. Tao chán đàn ông Việt Nam rồi. Lấy Mỹ có tiền ăn sung, mặc sướng.

Người đàn ông cười mơn trớn không tin lời chị, giọng châm chọc :

— Cái bản mặt mày mà đòi đi lấy Mỹ. Mên, Mọi chắc nó còn chê mày, bộ tưởng lấy Mỹ để đúng gì sao ?

Chị Mận cầm chiếc đĩa bếp bước lên ông ông :

— Mày đi đâu về đó, bộ con đi chó nó đá dít rồi sao mà mang đầu máu về đây báo cô tao ?

Như chợt nhớ lại chuyện cũ chị Mận tiếp hỏi :

— Mày đừng có làm phách chó, tao còn ngon lành như vậy không lấy được Mỹ đen hay sao ? Người ta trọc đầu sún răng, ghê lác đây mình còn lấy được Mỹ trắng vừa đẹp vừa trẻ thay.

— Chắc thứ Mỹ đó đui thật con mắt rồi.

Nói xong người chồng thần nhiên đi lục lấy bộ quần áo cũ gói trong tờ giấy nhứt trình đi tắm rồi lần đùng lên bộ vật ngủ ngáy như sấm. Chị Mận lui cui trong bếp. Đám con thỉnh thoảng cười giỡn ó ẻ như mọi bữa khác, chị dỗ ngọt chúng :

— Để ba tụi bây ngủ. Ông coi bộ mệt dữ.

Chị nấu thêm nửa lon gạo ; đồ ăn cũng còn nhiều nhưng chị nướng thêm hai con khô sặc. Trời tối. Con hẻm ồn ào tiếng cười nói của lũ trẻ. Chị đốt đèn đặt lên bàn và đốt khoanh nhang muỗi để dưới gầm giường. Chốc chốc chị liếc nhìn chồng về mặt khó khăn. Chị xúc chén cơm chan một chút nước cá kho ớt cho thẳng Răng, rồi dỗ nó ngủ. Chị hát đi hát lại hai câu :

Một mình anh đứng giữa trung ương

Bên tình bên nghĩa anh thương không đồng

Chị Mận dọn cơm lên sai thẳng con thứ đi mua xì rục để. Chị biểu con gái lớn đánh thức chồng dậy ăn cơm chiều với các con. Con giận làm chị no bứ. Ông chồng ngồi dậy ngáp ồm ồm. Chị ngồi ngoài ngạch cửa nói vọng vào :

— Nhắc tiền nhắc bạc thì không gặp chó nhắc tới cứt hoặc tới mây thì có liền.

Anh chồng phui hai bàn chân vào nhau bèm bẹp rồi ngồi vào bộ vật so đĩa, rót rượu vào ly nói xỏ trở ra.

— Tối giờ ăn cơm rồi nghe mày. Trời đánh còn tránh bữa ăn. Mày cầm cái hòng chó mày để tao nhậu cho ngon.

Chị bước vào nhìn vô mâm cơm :

— Đồ ăn ít quá/chắc ăn không đủ. Bền (con trai thứ của chị) mày chạy mua thêm cho thẳng chả ba chục đồng lỏ tai phá lấu coi.

Chị trở giọng dỗ dành chồng :

— Ờ, còn con bán hột vịt lộn nó đâu rồi ?

— Nó bỏ đi về Châu Đốc rồi.

Chị Mận được nước lên giọng dạy đời.

— Đó mày thấy hôn, thứ lấy cái kiếng mà coi. Cái mặt mày đã dùn da đi, răng có xệu xạo mà còn sanh chừng phải chi mày đẹp trai thì tao không tức. Mày hết ba đồng tiền thì nó bỏ mày là vừa.

Người chồng la áp :

— Đép cái hòng mày lại, đừng có làm giọng mẹ tao. Chọc khùng tao đá đập mu bây giờ.

Chị Mận bỏ vào nhà tắm lấy theo cục xà bông Cỏ Ba — cục xà bông dành cho khách phứa đi tắm. Chị thay bộ đồ satin trắng lúng lúng rồi xúc đầu bông lau lên tóc. Chị đem nước và chà cho hân một ấm

trà «Con Cua». Trong lúc hân uống trà chị lại so giọng :

— Tao nghe nói mày khoe với người ta là mày giống kép Thành Được nên con hột vịt lộn mà mày bỏ nhà theo không mà.

— Thôi dẹp mày đi. Để tao ngủ, tao say rồi.

— Mày ngủ ở đó đi đừng có lên phen vô buồng, tao để con dao yếm sẵn trên đầu giường rồi. Nếu không nghe lời, nửa đêm mò vô, tao phụng lấy theo cho coi.

Anh chồng lừ như rồi lần ra vật tre. Chị Mận chưa tha :

— Lần trước để xong một đĩa, mày cũng bỏ đi. Tao thì không đại tới lần thứ hai nhưng rồi mày cũng mò tới đây năn nỉ, i ới cho tao xiêu lòng cho tới sáu trận như vậy. Bây giờ tao khôn rồi mày đừng có mong giờ lại cái thói cũ.

Hàng xóm hồi hộp chờ đợi tưởng chừng sẽ có cuộc đấu đá đồ máu do cái miệng ồm ồm của chị. Chị hăm he dữ dần dần, lúc chị nói cay nói đắng, lúc chị dỗ ngọt theo lối đánh đầu.

— Tao hỏi thiệt mày sao còn mặt chay mày đá mà lết đầu về đây ?

— Nhà vợ con tao thì tao về.

— Hồi đó sao mày nói không có vợ con C... gì mà.

— Tao nói hồi nào? Mày đừng có lợi dụng tật lẳng trí của tao mà thêm mắm dặm muối đó.

Người chồng hạ thấp giọng.

— Thôi nói chơi chứ tao về đây là muốn dựng lại cuộc đời.

Chị Mận hứ một tiếng :

— Thôi đi mày ơi, mày tính xây dựng cho tao thêm một bầu nữa rồi mày bỏ mẹ con tao củi bơ củi bắt nữa hả? Tao nói rồi này vô đây...

Anh chồng móc trong túi ra miếng biền lại mua xe nước mía đặt lên bàn giọng hách dịch :

— Mày tưởng tao hết cửa mần ăn nên mày khinh tao. Tao cho mày biết, ao sắp kéo xe nước mía về đây kiếm tiền nuôi sắp nhỏ. Lúc này nắng gắt chắc là bán nước mía đắt lắm.

Mặt mũi chị Mận rục lên, chị chớp mắt :

— Mày nói thiệt hả ?

Ông chồng đưa tay lên thề :

— Tao nói láo cho xe cán tao chết không kịp ngáp đi.

— Phải chi mày bị xe cán cũng còn đỡ, tao còn có chút tiền bồi thường.

Ông chồng gầy :

— Mày mở miệng ra thì độc địa như con rắn hổ hành.

Chị Mận lại tủm tỉm cười dỗ ngọt.

— Thôi mày đem xe nước mía về đây trước rồi nói tới chuyện xây dựng với tao. Chớ chưa đem xe về thì đừng có đại mà mò vô giường tao nghe chưa? Muốn sống xây dựng thì khó, chớ muốn chết làm ma cứt đầu thì dễ lắm mày rần mà giữ mình.

Buổi sáng hôm sau khi cuộc sinh hoạt trở lại bình thường. Chị Mận dọn hàng thật sớm gọn gàng nhanh nhẹn. Người chồng hồng hồng thẳng Mỹ đen trên tay từ nhà bước ra coi chị Mận bày hàng. Chị ngừng lên hỏi hân ăn sáng chưa? Hân trả lời là qua bên Khánh Hội đây xe nước mía về. Chị giục đưa con gái đến quán cà phê mua bánh bao và gói thuốc bao xanh. Hân đưa thẳng bé da đen cho chị giữ rồi bước ra khỏi đầu xóm. Chị cầm tay thẳng nhỏ :

— Ba đâu Răng ?

Thằng nhỏ ngờ ngác chưa hiểu câu nói lạ quắc của chị, mà nó chưa bao giờ được nghe. Nó đưa mắt nhìn người đàn ông vừa bằng nó rồi quay qua lấy một con mèo bằng nhựa ồm vào lòng ngược lên nhìn chị cười tét toát. Δ

hoàng hạc

hân hạnh giới thiệu cùng độc giả

ba tác phẩm đặc sắc :

quả bong bóng đỏ

TRUYỆN VÀ HÌNH ẢNH CỦA

ALBERT LAMORISSE

THIÊN NGÀ dịch, VIÊN LINH vẽ tựa.

Cuốn truyện và cuốn phim đã làm rung động bao tâm hồn vì vẻ đẹp thần thoại và biểu tượng thâm trầm của nó. Đó là phép lạ của hồn nhiên và nỗi bơ vơ của hạnh phúc. Đó là sự chạy-trốn, tan vỡ và bay bổng tuyệt vời của thiên đường tuổi nhỏ. Tác phẩm của tất cả mọi lứa tuổi, gồm 34 tấm hình in Offset màu và đen tuyệt đẹp.

tuyết trên đỉnh kilimandjaro

VÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN KHÁC

« Một trong số những truyện ngắn hay nhất được viết trong thế kỷ này. »

Lewis Gannett, *The New York Herald Tribune*

TẬP TRUYỆN NGẮN THỨ BA CỦA HEMINGWAY DO NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH.

Đây là những truyện được coi như mang nhiều màu sắc triết lý Hemingway nhất : nỗi ám ảnh của hư vô, của cái chết và nghiệp dĩ.

Đây là tác phẩm cần cho những ai muốn sống đời sống của một nghệ sĩ và đặc biệt, một nhà văn.

« NHÀ SÓNG MỚI TỔNG PHÁT HÀNH »

TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT

CỦA EDWARD CONZE

CHÂN PHÁP NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

Hiện nay không có trong Anh ngữ cũng như trong bất cứ một ngôn ngữ nào một bản trần thuật về Phật giáo trong đại và hữu hiệu của bức thông điệp Phật giáo cho thời hiện đại. Với ông, đạo Phật là một thực tại sống động : những vấn đề ông luận giải là những liên quan tới chúng ta, đó chính là định mệnh chúng ta, những lý do tồn tại của chúng ta.

ARTHUR WALEY, *Tựa bản Anh ngữ*

Trước hết đây là tác phẩm của một nhà bác học đã dày công nghiên cứu kinh văn... Nhưng cuốn sách này còn là tác phẩm của một người tín phục vào tính cách trọng đại và hữu hiệu của bức thông điệp Phật giáo cho thời hiện đại. Với ông, đạo Phật là một thực tại sống động : những vấn đề ông luận giải là những liên quan tới chúng ta, đó chính là định mệnh chúng ta, những lý do tồn tại của chúng ta.

LOUIS RENOU, *Tựa bản Pháp ngữ*

Bằng lối suy nghĩ thâm trầm và chín chắn, tác giả không giới thiệu tư tưởng Phật giáo cở thời như là dẫn ta đi vào một bảo tàng viện. Nhưng tất cả những say biệt trong các khuynh hướng tư tưởng Phật giáo, từ tinh hoa đến sự phát triển của nó, đều nói lên tất cả khát vọng muôn thủa của con người trước sự thực bi thiết mà luôn luôn con người tìm cách lẫn tránh.

Bản dịch Việt văn này, do Chơn Pháp thực hiện, nằm trong khuôn khổ Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, với mục đích là xây dựng từ nền tảng một nền văn học Phật Giáo Việt Nam sau này, với tất cả sự phong phú về phẩm cũng như về lượng của công việc trước thuật mà mọi người đang mong đợi.

TỶ KHEO THÍCH MINH CHÂU, *Giới*

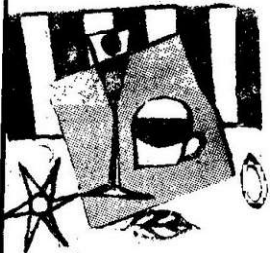
thiệu bản dịch Việt ngữ

HOÀNG HẠC ấn hành TU THƯ ĐẠI

HỌC VẠN HẠNH xuất bản

SÓNG MỚI TỔNG PHÁT HÀNH

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN * PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU: 1) *Chân - Trời - Mối*, đặc san Tiểu Đoàn 4144 thuộc Sư Đoàn 23 bộ binh.
2) *Sáng Tạo*; đặc san khóa công dân công tác Chính Huấn Sư Đoàn 5 Bình.
3) *Về Nguồn*: đặt phẩm văn nghệ Tây Đô.

O
ẤC SAN CHÂN - TRỜI - MỐI của Tiểu Đoàn 4144 thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh đây 74 trang trên khổ lớn 20,5cm x 27cm. Bìa 4 màu in trên giấy stol trắng, ruột quay ronéo cũng toàn giấy trắng.

a) Ban chủ biên CHÂN - TRỜI - MỐI:
Chủ nhiệm: Thiếu tá Nguyễn-Minh-Quân
Chủ bút: Lương - Hải.
Tổng thư ký: Thiếu úy Phan - đắc - Lập.
b) Chân Trời Mối có sự cộng tác của Thiếu Pham quang Lược, Mỹ Nguyên, Sương Cao Nguyên, Nguyễn Sa Mạc, Nguyễn Trương, Thiếu Huỳnh Quyền; Miền Thảo, Ngọc Vũ, Đặng Quý Ling, Chu Từ Nguyên và Nguyễn Thảo.
c) Nội dung: Chân Trời Mối gồm phần sinh hoạt đơn vị; (Thư ngỏ của Thiếu-tá Tiểu-Đoàn-Trưởng), — Tim hiểu (Chân Trời Mối của Nguyễn-Thảo) Vai trò cấp chỉ huy trong cuộc chiến hiện tại của Nguyễn-Sa-Mạc; Họ Liễu và chính phủ Lâm thời 2-9 45 của T.L. — Giải trí (chuyện vui, thơ vui; — đặc biệt là phần văn nghệ chiếm hầu hết các trang (Thơ của Mỹ Nguyên, Ngọc-Vũ, Miền-Thảo; Tùy bút, Đoàn văn, Truyện ngắn của Nguyễn Trương, Chu Từ Nguyên, Chuẩn úy Hải Trương Cao Nguyên),
d) sáng tác:

BIÊN RÚ ĐI
MIỀN THẢO

Tình đầy như biển sóng
Buồn cao lên mây trời
Đôi chân dài mệnh mỏng
Đôi chân mang thân người
Tình đầy như mắt môi
Buồn trôi theo mây trời
Đôi tay cuồn lênh đênh
Đôi tay mang cuộc đời
Tình đầy như khổ đau
Buồn ra đi không về
Tìm người khô máu tươi
Tìm người đối mộng rồi
Sao người còn quay đi
Sao người vẫn lạc loài
Hôm kia mưa nguồn dữ
Hôm qua nước lũ về...
Và mai và một nữa
Bây giờ biên rú đi
Đến vô cùng đảo nhớ
San hô không vô tình
Và mai và một nữa

Bây giờ nghe nhức đầu
Trong vô cùng bọt biển
Làm sao vẫn có nhau

ĐẤC SAN Sáng Tạo có một tranh bìa rất đẹp, không ghi tên họa sĩ, khổ báo 13cmX20cm in toàn trên giấy trắng đẹp, dày 64 trang.

a) Ban chủ biên:
Chủ nhiệm kiêm chủ bút: Đại úy Nguyễn Long Hòa

Tổng thư ký Tòa Soạn: Trung úy Phan văn Tường.

Tòa soạn: KBC 3.196

b) Cộng tác: Sáng tạo trình bày các bài về của Đinh Cường, Nguyễn Phú, Đào Lâm long, Thương Lan, Vũ Phương Tuấn, Phan văn Tường, Chế Nhân, Lê Ngọc Cường, Từ Văn, Nguyễn-Hồng, Âu văn Trát, Chế Nhân, T.T.T.

c) Nội dung. Sáng tạo có phần sinh hoạt đăng các bài diễn văn khai giảng, mấn khóa hướng dẫn công tác Chính Huấn; phần bình luận tìm hiểu của Đinh Cường, Đào Lâm long, Phan văn Tường, Phan Văn Nghệ có thơ của Nguyễn Phú, Lê Ngọc Cường, Nguyễn Hồng, Âu Văn Trát và T.T.T., Đoàn văn, truyện hồi ký của Vũ Phương Tuấn, Chế Nhân, Từ Văn.

d) Sáng tác:

TÙY BÚT
THƯƠNG LAN

Viết những dòng này để ai đọc đây hồ?... Tuy biết vậy mà tao vẫn viết... để nhớ... nhớ một thằng bạn quân ngũ, đã cùng tao vui sống 3 mùa Xuân tha phương ở KBC. 4261 — nơi vườn măng xư Bình.

Trong chặng hành quân, ngày nghỉ trại, lần dạo phố.

Những lúc đó em đẹp làm sao, giấy mực nào tả hết nỗi sung sướng của chúng mình phải không...? Nhưng tạo hóa đã định sẵn cho loài người "Có Sinh phải có Tử" — và định mệnh đã dành lấy cho những cuộc tình trái ngang: "Hợp rồi tan".
Trách thầm con xanh sao quá khắc nghiệt !...

Lần đó, mây âm thầm bỏ tao ra đi, vì bồn phận thiêng liêng cao quý nhất trong đời quân ngũ, mây đã làm xong sứ mạng cao quý nhất và mây có quyền hành diện đã về nơi đó? Một sự ra đi không bao giờ trở lại! Mây ra đi tức là trở về trong lòng quê hương — dân tộc và Tổ quốc Việt Nam thân yêu. Và còn nhớ mấy trong những giấc mơ thương tiếc của tao...

Chiều nay, mình tao thần thờ trên con lộ cũ ngày nào! Khi ánh thái dương từ từ tắt lịm về Tây, để lại nét vàng qua cây cỏ, tao cúi xuống định nhặt những đóa hoa màu tím dại ven đường. và ngược nhìn vì không có mây, tao không hái. Nếu có mây, tao đã hái rồi — Hái để ép vào thư tặng Lan — Người con gái quen làm kỷ niệm như ngày nào ?!

Vắng mây, tao không cần hái những gì ?

Tao chỉ ngồi tưởng niệm trên con đường cũng cảnh vật, kỷ niệm ngày xưa — nhưng tao chỉ ngắm, không dám hái, không dám chạy bỏ kỷ niệm, Tao muốn giữ mãi kỷ niệm ấy, cũng như hình ảnh mây... trong tiềm thức suốt đường dài... chiến đấu.....

ĐẤC phẩm Văn Nghệ VỀ NGUỒN, kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày thành lập chương trình thi văn Về Nguồn của các bạn trẻ tại Tây Đô.

Về Nguồn đây 80 trang, khổ 20 cm x 26 cm, bìa 4 màu của Lê Viễn Xứ. do Lê Trúc Khanh và

và Lê Công Tâm trình bày. Ruột in ronéo trên toàn giấy trắng.

Đặc phẩm Văn Nghệ Về Nguồn có một nội dung thật phong phú, gồm:

1. TRUYỆN

như khối còn tươi của nguyện hoài vọng
vực thấp của, hà huy thanh

2. THƠ

những sáng tác của

— thông xanh — là hà uyên — là trúc khanh
mai huỳnh văn — lãng cảnh huy — ngũ lang —
huyền văn thanh — kiều diễm phượng — lệ thủy —
bùi văn bình — mặc uyên thi — minh cang thương
hoài thương — lệ vũ hùng — phạm trường giang
trần khanh — thương từ tâm — trương chí thảo
nghê việt long — lệ viễn xứ — hàn như tâm —
phù sa lộc — đồ phù kiều — hoài giang lệ bá
diệp — hồ triều thái thủy — trần hòa nhả — trần
kiều bặt — nguyên hữu phượng.

3. KỊCH

khí Chu Thần trở về miền Kinh Bắc, Kịch ngắn của vũ phan trần.

4. SINH HOẠT

một năm sinh hoạt văn nghệ miền tây, thư tín
Như trong bức thư ngỏ của nhóm chủ biên;
đây là cả một cố gắng to tát của chương trình thi
văn Về Nguồn vì tất cả mọi phương tiện cũng
như tài chánh đều eo hẹp. Mục đích của
các anh chị em là nhằm vào tính cách
đặc biệt của sự có mặt tờ báo, đánh
dấu một năm nỗ lực trên lãnh vực phát
thanh mà các anh chị em Tây Đô đã tận tình theo
đuổi.

Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Niềm thành thật cảm
ơn « chương trình thi văn Về Nguồn », chúc các anh
chị em thành công trên mọi cố gắng, nhất là thành
công cả trên tờ Văn Nghệ Miền Tây, nguyệt san
sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật.

Sau đây chúng tôi trích đăng một sáng tác của
Đặc phẩm Văn nghệ Về Nguồn:

CHUYỆN BUỒN CỦA ANH

KIỀU DIỄM PHƯỢNG

anh kè em nghe chuyện cũ xưa
niềm thương biết nói mấy cho vừa
quê nghèo đất mẹ... anh khôn lớn
nhờ gạo đồng sâu ruộng lúa thừa
từ thuở lên năm lên sáu tuổi
nhọc nhằn theo kiếp sống không thôi
mẹ mua vải bố may từng áo
gió lạnh đông về chẳng ấm môi
giặc giã đầy lên mảnh đất nghèo
bao nhiêu đau khổ cũng mang theo
trút lên cuộc sống dân quê dốt
giấc ngủ mơ màng tiếng đạn reo
nhà cửa tiêu điều, tan nát hết
vườn khoai giàn mướp cũng không còn
ba nhìn sự sản theo mây khói
mẹ công con thơ — lệ uất hờn!

nước mắt mờ hơi lại đổ ra
cong lưng cuốc đất rầy, nương cà
anh quen dấu mẹ dầm sương nắng
mót lúa, trồng khoai giúp đỡ Ba
rồi những mùa xuân anh lớn thêm,
hoa cau trắng trắng rụng bên thềm
Ba cho ra tình anh đi học
thương nhớ quê nghèo... thức suốt đêm
ngày tháng dần trôi — dim tuổi ngọc
suy tư nếp trán hiện trong đời
hai mươi năm chẵn anh khôn lớn
tiếp nỗi buồn đau... vẫn thế thôi
chuyện kể chưa tròn... nhưng trăng đêm
sương khuya rơi thấm ướt vai mềm
nhặt hoa tìm rụng anh cài tóc
... em gối đầu nghe thương nhớ thêm !!

ĐƯỢC biết anh là một trong ít anh em hằng quan tâm theo dõi những sinh hoạt của Sân Khấu QĐ, anh cho biết trong năm qua — tức là năm 1969 — Sinh hoạt sân khấu QĐ của chúng ta ra sao?

— Trước khi trả lời về sinh hoạt sân khấu QĐ, tôi xin minh xác rằng được về phục vụ tại Trung Ương với tư cách một người viết Kịch, từ sau biến cố Mậu Thân đến nay, tôi chưa có dịp về các đơn vị để sinh hoạt chung với anh chị em hiện phục vụ bộ môn sân khấu trên những chặng đường lưu diễn của họ. Trả lời thế nào cũng không tránh khỏi sự vô đoán. Tuy nhiên đã được các anh yêu mà hỏi tôi, tôi xin thưa thật rằng, chẳng riêng gì trong năm 1969 mà đã từ lâu, sinh hoạt sân khấu trên toàn quốc, và nhất là Sân khấu QĐ, vẫn chưa được sự chú ý đáng mừng của khán giả và gây hứng khởi cho những người theo đuổi bộ môn này.

Riêng Hội VNSIQĐ từ ngày thành lập đến nay, cũng chưa có một hoạt động nào đáng kể cho Sân Khấu. Tờ chức một buổi Đại Nhạc Hội ở rạp Thống Nhất và mấy buổi trình diễn nhạc của anh Đỗ Đình Phương trên Dalat trong dịp triển lãm Hội Hòa và Nghiệp Ảnh, không thể coi là Sinh Hoạt Sân Khấu của Hội. Vì việc làm trên để lấy tiền gây quỹ và cấp 30 Học bổng cho con em tử sĩ Toàn Quốc; việc dưới là để yểm trợ cho cuộc triển lãm — nó có giá trị một thứ giả vị, nên dậm vào cho thêm ngon món ăn chính. Tóm lại, sinh hoạt sân khấu QĐ của chúng ta năm qua rất khiêm tốn, nếu không muốn nói là đáng buồn.

— Không lẽ trong năm qua, Sân Khấu QĐ của chúng ta không có một hoạt động nào đáng kể cả sao?

— Có chứ, Sân Khấu QĐ vẫn hoạt động và hoạt động rất đều đặn nhưng âm thầm. Tôi muốn kể đến những hoạt động của các Đoàn Văn Nghệ Dân Chiến ở các Tiểu Đoàn CTCT — họ vẫn âm thầm hoạt động trên khắp 4 Vùng CT, chuyên chở món ăn tinh thần đến cho đồng bào và các chiến hữu, từ những tiền đồn biên giới đến những phân khu, chỉ khu hẻo lánh xa xôi. Họ hoạt động thật tích cực, nhưng kết quả chẳng được là bao! Chúng ta vẫn chưa vượt qua được giai đoạn giải trí, giúp vui thông thường. Nghĩa là những sinh hoạt về Sân khấu QĐ vẫn có, nhưng chúng ta chỉ mới làm công tác giải trí chứ chưa thực sự làm Nghệ Thuật.

Tuy nhiên, trong năm qua Sân khấu QĐ cũng có một hoạt động đáng kể là hai cuộc Thi Đua Trình diễn Văn Nghệ trên VTTH/QĐ do Tổng Cục CTCT phối hợp với Phòng VTTH/QĐ và Phòng Văn nghệ thuộc Cục TLC tổ chức. Dù những buổi trình diễn trên VTTH không hẳn là hoạt động thuần túy của sân khấu. Nhưng xuyên qua cuộc thi đua ấy chúng ta cũng có thể lượng định được giá trị của các Đoàn VN/QĐ. Vì khi đã trình diễn đề thi đua, dĩ nhiên Ban VN nào cũng phải dốc

toàn lực, phải tuyển chọn kỹ các tiết mục để trình bày; nghĩa là phải "gồng mình" để làm được "một cái gì" cho "ra một cái gì"!

— Theo dư luận khán giả cũng như nhận xét của một số anh em thì cuộc Thi Đua Trình diễn Văn Nghệ giữa 4 Tiểu Đoàn CTCT trên VTTH/QĐ mà anh vừa đề cập cũng đã làm được "một cái gì" chứ?

— Anh đã nhận xét đúng. Giờ xin phép quý thánh giả và quý anh chị cho phép tôi được nhìn vào cuộc thi đua ấy để quy định câu trả lời trong phạm vi mấy vở kịch đáng chú ý nhất. Đề may ra, từ đó chúng ta có thể rút ra được một cái gì chẳng.

Thưa anh, bấy lâu tôi vẫn ám ức về mấy cuộc Thi đua ấy, nhưng bây giờ thì tôi có thể nói ra được rồi và nói mạnh, nói thẳng, nói hết nữa là khác. Bởi cuộc thi đua đã diễn ra từ lâu, những nhận định vội vã, những phản ứng cấp thời nông cạn đã lắng xuống. Chúng ta có thể nhìn lại sự việc bằng đôi mắt khách quan hơn.

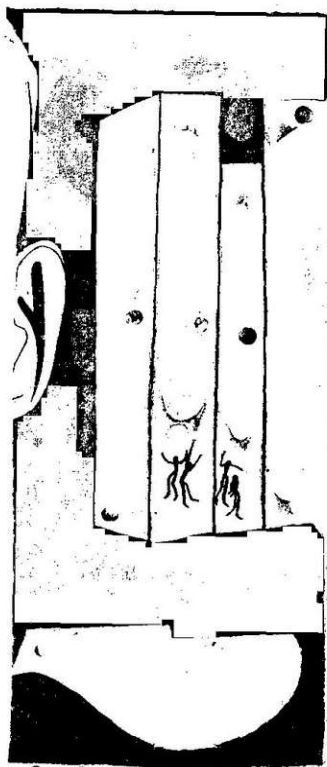
Chắc anh cũng nhớ là trong cuộc Thi đua trình diễn Văn Nghệ trên VTTH/QĐ giữa 4 Tiểu Đoàn CTCT năm 69, chúng ta đã được xem hai vở kịch của Tiểu Đoàn 10 — vở *Thụ Huấn hay Thọ hình* — và vở *Tiếng Gồng Kon H'ring* của Tiểu Đoàn 20. Xét về kịch phẩm thì vở trước — *Thụ huấn hay thọ hình* — chưa được toàn bích cho lắm. Có người đã tự hỏi: đã thành một vở kịch chưa? Và trả lời: có lẽ chỉ nên gọi là một hoạt cảnh. Riêng tôi, không hiểu có chủ quan không, nhưng tôi nhận thấy đây chỉ là loại «kịch một đoạn». Người viết đã cắt ra một đoạn trong một vở kịch có đủ yếu tố kỹ thuật để tung lên sân khấu.

Xem xong vở *Thụ huấn hay Thọ hình* phản ứng tình cảm cấp thời của tôi là tiếc — tiếc một vở kịch nếu đào sâu còn thành công hơn nữa, vì thật ra, vở kịch viết chưa được kỹ lắm. Nhưng anh thấy rõ ràng vở *Thụ Huấn hay Thọ Hình* đã đạt tới cái đích mà nó muốn tới. Sự thành công về vang ấy, không phải do kịch phẩm mà do diễn viên — các diễn viên có mặt. Mỗi người giữ trọn vai trò của mình đã làm nổi bật những phút xuất thần của hai diễn viên sấm vai ông bà già và, nhất là người sấm vai tên Cán bộ VC nằm vùng — anh Hoàng Ngọc — đã cho khán giả nhìn thật sát, thật đúng gương mặt gian ác, giả nhân giả nghĩa theo kiểu «Bề ngoài thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không gươm» của một tên Cán Bộ VC điển hình và đích thực! Ở đây, tôi nhận thấy kịch phẩm chỉ giúp Hoàng Ngọc được có một nửa. Phần còn lại, do tài năng của chính anh.

Đó chính là điều đáng mừng, nhưng cũng đáng lo ngại khi chúng ta thấy rõ hầu hết — tôi nói hầu hết — các diễn viên của 4 Tiểu Đoàn trong cuộc thi đua ấy, đã không giúp ích gì cho kịch phẩm — trái

lại nữa là khác. Sở dĩ tôi lấy vở *«Tiếng gồng Kon H'ring»* ra để so sánh, vì đây là một kịch phẩm xứng đáng, có nghệ thuật và người viết còn biết tận dụng kỹ thuật truyền hình nữa.

Với không khí âm u của núi rừng thời loạn, với tâm trạng ray rứt khắc khoải của người trong cuộc — với tiếng khèn ai oán ní non, bếp lửa hập bùng leo lét — với những ngày đêm căng dãn ngộp thở. Vở kịch tự nó đã mang một hấp lực ma quái, chính phục cuốn hút người xem ngay từ phút vũ công nổi trên màn ảnh và chiếc dùi bọc vải giăng xuống đa vĩ kinh hãi. Tiếp theo là những đe dọa thường trực trên mầm sống của một con người muốn vươn tự do trên vùng đất bán khai, trùng trùng điệp điệp cây rừng và, ác thú, rắn độc, và ma thiêng và, kinh khiếp hơn tất cả, lòng người! Sự tiêu diệt lẫn nhau



PHÒNG VẤN MỘT NGƯỜI VIẾT KỊCH CHIẾN ĐẤU

Dĩ không đến nay, dĩ từ «Kịch tác gia» Phạm Lê Phan vẫn là người viết kịch quen thuộc, đã từng có kịch bản trình diễn trên Màn ảnh Truyền Hình, trên các Đài PT và đăng tải trên các tạp chí Văn Nghệ Thủ Đô trong mấy năm qua. Và hiện nay, Phạm Lê Phan vẫn là một cán bộ viết kịch thường xuyên để yểm trợ cho những sân khấu đã chiến Quân Đội. Cộng với những kinh nghiệm về Kịch Ngắn — loại kịch sống động trên những sân khấu nhỏ — mà anh đã thu thập được suốt trong những năm tháng lăn lóc cùng các Trung Đội Văn Nghệ đi lưu diễn trên khắp các Vùng Chiến Thuật, PLP đã có một cái nhìn thấu triệt hơn về Bộ môn Sân Khấu QĐ. Cũng vì lẽ đó, Chương Trình Phát Thanh của Hội VNSIQĐ đã tìm đến anh và, những thắc mắc chúng tôi đặt ra cho anh sẽ xoay quanh sinh hoạt sân khấu QĐ, với những vấn đề kịch bản, về việc đào tạo và sử dụng diễn viên... Cuộc phỏng vấn này đã được truyền thanh trên đài TNQĐ* hồi 21g30 ngày 20-1-70.

PHẠM LÊ PHAN

giữa thâm sơn cùng cốc này, mĩa mai thay, lại không phải là thiên nhiên lạnh lùng tàn nhẫn, hay thú vật khát máu đói mồi, mà chính là con người — con người còn đầy đủ thú tính và豺狼 hơn thiên nhiên gấp bội — Cái mầm tự do thật không nghĩa lý gì dưới một bước chân vô tình hay một lát dao thô bạo! Con người cô đơn chỉ nhận danh chính nó đương đầu với tất cả: tiếng lá động, tiếng chó sủa, cú kêu, tiếng kẹt cửa, tiếng chân bước; tiếng khèn ma, tiếng gió thổi, sương bay; tiếng than hồng tít tắp, nhịp đập của chính trái tim mình — tất cả bủa vây trùng trùng điệp điệp.

Tôi cảm thông đến độ hòa nhập được với tình cảm người viết. Tôi hiểu nổi ray rứt quặn quai trong tâm hồn tác giả từ khi thai nghén đến lúc «lâm bồn» — từng trang giấy hiện rõ

tình cảm ấy. Nhưng thật đáng tiếc, nó đã không thoát bay khỏi mặt giấy. Nó nằm đó, những hàng chữ vô tri vô giác, kéo lê đi một cách mệt mỏi, thậm hại.

Một động tác phóng lười mác cảm pháp xuống thốt gỗ, với lời cầu xin quyết liệt «Hỡi thần linh, hãy phù hộ chúng tôi!» của ông chủ làng đã không vớt lại nổi những diễn xuất rã rời mà ruộng. Rồi những ngày, những đêm ác hại kia cắt rời trong tiếng chó sủa bị lạm dụng bữa bãi đã, thay vì làm khắc khoải quặn quai lại chỉ tạo thêm những tri tri, chín nản, mệt là...

Kịch phẩm *Tiếng Gồng Kon H'ring* là những đợt sóng ngầm ghê sợ, gây nhiều đồ vô khủng khiếp bất ngờ, nhưng khi trình diễn lại trở nên đều đều, phẳng lặng như con nước một chiều, đồ mãi về một nơi đã định sẵn, biết trước.

— Nếu tôi không làm thì, có những vở kịch đã để đọc mà không trình diễn được và ngược lại. Không hiểu hai vở kịch chúng ta đang để đọc có rơi vào mấy trường hợp đó không ?

— Tôi rất đồng ý với anh là có những vở kịch đọc rất hay, nhưng đem trình diễn lại thiếu những yếu tố lôi cuốn khán giả và ngược lại. Nhưng riêng hai vở *Thụ Huấn* hay *Thọ Hình* và *Tiếng Gồng Kon H'ring*, tôi đã đọc kịch bản và xem trình diễn. Tôi nhận thấy với vở trên nếu giao cho những đạo kép nhà nghề mà chúng ta thường gặp ở đây, chắc chắn vở kịch sẽ thất bại nguy hiểm — tôi nói nguy hiểm bởi *Thụ Huấn* hay *Thọ Hình* là còn dao hai lưỡi không khéo xử dụng sẽ mang thương tích ngay ! — Nói như vậy, tôi có ý xác nhận với anh rằng, nếu không được những diễn viên xuất sắc chuyên chở, *Thụ Huấn* hay *Thọ Hình* sẽ không thể tới đích của nó. Và nếu không tới đích, loại kịch này rất dễ biến thành một thứ tẩu hỏa nhập ma, quật lại chính người tôi luyện nó. Còn *Tiếng Gồng Kon H'ring*, trái lại, tập hợp bất cứ một thành phần diễn viên nào cũng có thể mang dụng ý của người viết tới đích — dù tới bằng đại lộ thông thương hay ngõ hẻm gập ghềnh !

Nhận xét trên cho ta thấy rõ hai trường hợp đối nghịch : trường hợp thứ nhất chúng ta có một vở kịch thường nhưng nhờ diễn viên tốt đã thành công và trường hợp thứ hai chúng ta có một kịch phẩm tốt, nhưng chưa đạt tới đích mong muốn bởi các diễn viên chưa điêu luyện.

Đến đây, vấn đề nhân sự trong một Đoàn VN/QĐ cần được đặt ra và giải quyết càng sớm càng hay. Nếu giải quyết thỏa đáng vấn đề nhân sự tôi tin rằng Sân khấu QĐ sẽ tìm được một hướng đi lên đáng mừng hơn hiện nay.

— Nếu anh đã nhìn thấy nguyên nhân thì chắc thế nào cũng có một vài ý kiến để giải tỏa những bế tắc của vấn đề nhân sự chứ ?

— Vấn đề thật quá lớn, nó vượt qua tầm tay của một cán bộ cấp nhỏ như tôi. Nhưng để khỏi phụ lòng anh, tôi biết gì xin nói nấy và, xin anh hiểu cho đây chỉ là ý kiến cá nhân, dĩ nhiên có rất nhiều sơ hở thiếu sót. Tôi xin lỗi trước và tin ở lòng độ lượng của quí thỉnh giả cũng như các anh chị em có mặt trong phòng vì hôm nay, nên mới dám lẹm bần :

Tôi thấy chúng ta có thể giải quyết vấn đề này bằng ba giải pháp cấp thời :

— Thứ nhất : phát hiện những tài năng tiềm ẩn trong tất cả các đơn vị, ở mọi cấp, để đặt họ vào những vị trí xứng hợp của sân khấu. Bởi trong hàng ngũ chúng ta không thiếu nhân tài, chỉ sợ chúng ta thiếu « mắt xanh » thời.

— Thứ hai : trong thành phần nghệ sĩ sẵn có chúng ta nên có một chương trình thanh lọc bằng những khóa huấn luyện bổ túc. Nếu không tiện tập hợp tất cả các Đoàn VN/QĐ về một nơi để huấn luyện trong một khung cảnh vàng son của Sa Đéc năm nào, chúng ta có thể thành lập

một toán chuyên viên lưu động nhiều kinh nghiệm và thiện chí đi sinh hoạt chung với các Đoàn VN, để học tập kinh nghiệm và bổ khuyết lẫn nhau. Chương trình này nếu thực hiện đúng như ý, chắc chắn sẽ gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp. Nếu không cũng xóa bỏ hoặc thay thế được một số thành kiến và những quan niệm lỗi thời hiện ngăn cản bước tiến của bộ môn sân khấu Quân Đội.

— Vấn đề thứ ba là vấn đề cấp thiết nhất, phải giải quyết trước cả hai vấn đề trên : hữu hiệu hóa hệ thống tổ chức giữa Trung Ương và địa phương và giữa các địa phương với nhau. Tôi muốn nói đến sự liên lạc thường xuyên và mật thiết giữa cơ quan phụ trách VN Trung Ương với các Đoàn VN đã chiến lưu động. Làm thế nào để Địa Phương có thể chuyên chở nổi những chỉ thị đặc biệt, cũng như những sáng tác từ T.U. gửi xuống và ngược lại, T.U. có thể lượng định đúng mức những nhu cầu Đ.P. Tránh cái cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, gây ra tình trạng phân hóa vì mặc cảm, rồi T.U. cứ làm những việc của T.U. và Đ.P. lại chỉ làm những công tác của họ, hai bên chẳng hỗ trợ gì được cho nhau cả.

Ngoài ra, sự liên lạc để trao đổi kinh nghiệm, bổ khuyết các sáng tác giữa Đ.P. với nhau — tôi nghĩ, chúng ta có thể tổ chức những cuộc hội thảo thu hẹp — cũng rất cần thiết. Nó hủy diệt được một thứ biên giới vô hình nhưng khó vượt, xóa bỏ mặc cảm cô đơn, bị bỏ rơi. Đồng thời gây « tình thần tranh đua, phát hiện thêm những sáng kiến mới có lợi ích chung.

— Sau cùng, xin anh cho biết một vài cảm nghĩ của anh về tương lai sân khấu QĐ ?

— Theo thiên ý của tôi thì, khi nói đến sinh hoạt sân khấu QĐ tức là nói đến việc vừa làm nghề thuật vừa đấu tranh mà cuộc đấu tranh bằng nghệ thuật sân khấu, chống lại nguy thuyết CS lúc này rất cần thiết để góp phần vào chiến thắng cuối cùng của Dân Tộc. Theo tôi, công tác này rất có hiệu quả ở nông thôn. Nhiệm vụ của các Đoàn VN đã chiến của chúng ta do đó rất nặng nề, nếu chúng ta xử dụng họ đúng mức. Nhưng tiếc thay, công tác này từ lâu đã không được quan tâm lắm.

Tuy nhiên, theo chỗ tôi được biết thì công tác của Phòng Văn Nghệ Cục TLC trong năm 1970 đã dự trù những phương thức giải quyết một vài trở ngại của bộ môn sân khấu QĐ. Nhưng ngay bây giờ, tôi chưa thể « tiết lộ bí mật » ấy và cũng chưa thể lượng định kết quả của nó. Xin anh hiểu cho.

Thưa anh, dĩ nhiên là một người có thể nói là nặng lòng đối với Sân khấu QĐ, tôi vẫn nhìn về tương lai bằng đôi mắt nhiều tin tưởng. Nhưng như anh đã thấy, còn nhiều yếu tố khách quan chi phối mà chúng ta không thể nêu ra một lúc để suy luận một cách vô đoán được, bởi đây là một vấn đề phức tạp đã « lâu ngày dày vò » rồi, mà chúng ta thì chắc chắn không mang hia 7 dặm hoặc có đôi đứa thần nào cả. Chúng ta chỉ có thiện chí và lòng tin — tin ở thiện chí của tất cả quí vị hàng quan tâm và yêu mến Sân Khấu QĐ. <

GỮA tòa soạn và bạn đọc

THẢO NGUYỄN (Huế) Đã chuyển thư anh cho Ty Trị Sự. Anh nên gửi cho tiền tem mới gửi từng ấy số báo ra cho anh được.

HỒ DẠ THOẠI (Ph. Rí) Đã chuyển phiếu gia nhập Hội VNSQĐ của anh tới Ban Thường Vụ.

VŨ KHANG Đã chuyển lời anh tới họa sĩ Ng H Nhật. Anh có thể gửi thêm thơ cho tòa soạn.

TRẦN CHÂU. Bạn vui lòng đợi trong thời gian tòa soạn đọc bài bạn Chưa thể trả lời ngay trong số này.

NG. THÁI NGÃ. Hân anh đã thấy 1 bài của anh đăng số trước Tết. Ý kiến anh đã chuyển tới anh Đăng Trần Huân.

CH. GIANG (Hầu). Anh không gửi kèm tem nên không thể hoàn lại bản thảo được.

HỒ V DƯƠNG (Tam Kỳ). Tòa soạn đang đọc thơ anh. Anh cứ tiếp tục gửi về, không có gì đáng e dè hết.

ANH LINH (Vinh Long) Cái bài đó có thể được nhưng lại muộn rồi. Một năm đã hết, thấy không. Gửi thêm bài khác nhé.

VŨ CHƠN CỰU (Sg) Thơ anh sẽ đăng. Anh vẫn nên gửi tiếp.

TỔ ĐÀN (QN) Đang đọc bài viết về thành phố QN của bạn, vì thế chưa thể trả lời ngay được.

LINH PHIÊN. Mấy bài thơ anh gửi chưa thể đăng được, còn hai cái truyện, anh đợi một thời gian ngắn nữa.

TRẦN DUY CANG (C Thơ) Thơ anh đang đọc. Tòa soạn không có địa chỉ của Thanh Hoài Minh. Khi nào in xong tập «Thú Nhận» anh cứ gửi cho.

VŨ NHÃ. Trả lời từng điểm những câu hỏi của bạn :

1) Với số vốn như thế, dư. Chỉ cần khoảng một nửa mà thôi.

2) Chưa thấy ai dịch cuốn đó ra Việt ngữ cả. (KH vẫn tiếp tục phổ biến những bài về nghệ văn, loại đó. Kỳ tới sẽ đăng bài « Bàn về Bút Pháp » của Schopenhauer do Ng. Hữu Hiệu dịch.)

3) Có thể đăng *Cơ Say Tinh*.

4) Không có ý kiến gì về việc lập một Hội VNS Trẻ. Nếu có hội đó cho tôi vô. Có nhận được thiệp mời buổi phát hành Giai phẩm «Đất Sáng» tại quán DaLa mà hôm đó không tới được, mặc dù rất muốn đến quán DaLa một lần xem sao.

THẾ VŨ. Đồng ý.

PHẠM VĂN LƯU — Dakto. Chắc là không có thì giờ viết thư riêng cho anh được. Cảm ơn lá thư của anh. Có **FUKU ZUKA — Osaka Royal Hotel — Japan.** Đọc giả KH chắc sẽ

không có thì giờ đi dự Hội chợ Osaka, và như thế sẽ không có dịp tới Hotel của cô đầu, tin cho cô hay.

THOẠI NGUYỄN. Có thật hiểu bài viết đó như Nguyễn đã hiểu. Bài thơ sẽ đăng.

HỒ VĂN TÂM (Pleiku) Sẽ trả lời anh sớm về cái truyện ngắn. Chắc rất ít hy vọng lên Pleiku chơi.

THU QUẾ. (VT) Ráng đăng sớm! Những gì của năm cũ, quên hết.

MẠC CHINH. Anh cho thì giờ xem lại. Xấp bài chọn đăng nhiều quá.

THẠCH NHÂN : Vấn đề đó đã được nhắc lại vài lần. Cái mục đó, biết rồi, khổ lắm. Bài anh sẽ liệu. Thân.

DUYÊN HẢI (Tây Ninh). Tiếc là « Bài dạn dò cuối năm » đến muộn. Anh nên gửi thêm. Cảm ơn anh về lá thư. Trong một buổi họp anh em văn nghệ, KH được coi là cỏi mở như anh nghĩ, nhưng vẫn có người ở xa cho rằng KH có vẻ phai đi.

BÀI KHÔNG ĐĂNG
Chung thân (NVL) thơ (M.NgP)
Lời cuối (C.Y.N) Những ngày Cuối Năm — Xuân Về (LMT) Đêm mang thai (NVD) thơ (Ph.Đ) (L.A). Một ngày trong nôi (HTG) thơ (H.T.S) — HDP — NTL — M Thiệt — Ng.Ng. Giao thừa trên đôi Tháng giêng, Lời Có Non (LCT) Những Bài Thơ tình (VP Lưu) Hà R3 ch — Hoàng Nhất TV — Những Cảnh Hoa xưa (NTN) Hai người bạn (ND) Thơ (TĐ Long) Minh D. — Thương H.Th. — Lê T Hà — Thy-LT — Lân Trầm — Uyên Thy — Trịnh Nguyễn HN — Dạ Đế — Du Hạ Th.T. — Trầm Nguyễn Ý Anh — Lê Huyền Tâm — Ng lê Nghiêm — Bùi K Thôn — Yến Q — V. Linh — G.Hồ — Tr. Loan (thơ) Nhuận H — Đoàn Thế L Phạm mặc Dung (thơ).

BÀI ĐANG ĐỌC
Ng Thành Kim — Ngụy Tích — Tống Châu Ân — Lê Đại Tấn — Trầm Châu — Ngà Miên Dũ — Trương văn Dũng — Hàn Dã Thảo — Thương Mynh NH — Hoàng Hà — Ng Giang Đông — Huyền Thư Sắc (Nhận Diện) — Giang Thụy Châu — Tiết Tâm Linh — Ngý Hữu (Thoại Kịch) — Ng Đức Phở — Trần chu Đăng — Lê cung Tường (Dòng Sông Thời gian) Thanh Hoài Minh — Bùi kim Phú (Những Đoàn Đường) Đặng Cẩm — Ngọc Thùy Khanh — Trần Đ Tuyền — Hạ Đ Thảo — Y Phương (Như làn gió) Tố Lữ, Triền Niêm — Hoàng Ân Danh — Vy Bằng — Phạm v Trinh — Đinh t Dũng (Chiều và giòng Sông) HN Liên Văn — Tr tình Yên — Dạ Đế (Huyền Mộng) Phương Tự.

NHÂN TIN
CAO THOẠI CHÂU : Chúc mừng nhé.

LÊ VĂN CHÍNH (PT) Bây giờ mới trả lời là thư được. Khi nào làm số đặc biệt Y Uyên, cho biết trước. Cái vụ đó không nên dính vào làm gì.

NG KIM PHƯỢNG : Tiếc là phải gửi muộn. Bạn quá. Nhất định không thể quên.

(xem tiếp trang 20)

MỤC MỚI: NHẬT KÝ CHUNG NHỮNG NGƯỜI TUỔI TRẺ

Kể từ những số tới, Khởi Hành mở mục Nhật Ký chung của Những Người Tuổi Trẻ. Nhật ký Những Người Tuổi Trẻ sẽ là Nhật ký chung, Nhật ký nhiều người viết và viết từ khắp nơi trong cùng một ngày.

Anh có thể ở Trung, anh có thể ở Nam, anh ở bất cứ đâu nhưng tất cả các anh đều có cùng một giờ, cùng một ngày, cùng một thời gian. Chính trong Nhật Ký này mà chúng ta sẽ gặp nhau. Gặp nhau trong thời gian. Chính trong Nhật Ký này mà ngày 19 tháng 2-70 chẳng hạn, anh ở Phan Thiết có thể thấy tôi ở Saigon, anh ở Pleiku có thể thấy bạn, cùng ngày đó, ở Cần Thơ. Và Khởi Hành, trong trang Nhật Ký chung, sẽ cùng một lúc đăng tải tất cả những đoạn nhật ký của các bạn gửi về, miễn là những đoạn Nhật Ký đó cũng được viết trong một ngày. Ví dụ:

Ng v X — Phan Trang — 19-2-70
Ng v Y — Quảng Ngãi — 19-2-70
Trần v Z — Châu Đốc — 19-2-70

Với mục Nhật Ký Chung này, KH hy vọng sẽ được đăng tải những chứng văn vô cùng linh động về đời sống chúng ta, trong cùng một lúc, ở khắp các miền đất nước.

Trong nhật ký, các bạn có thể ghi lại bất cứ điều gì. Về sinh hoạt nơi bạn sống. Về cuộc hành quân vừa kết thúc. Về một ngày chờ đợi người thân hay gặp mặt bạn bè. Về văn nghệ hay bất cứ một tình cảnh nào khác, riêng hay chung.

Rất mong các bạn tham dự đồng đảo như như đã tham dự đồng đảo trong cuộc phỏng vấn về Tuổi trẻ Việt Nam 1969.

Sau đây là những điều lưu ý bạn đọc, trong trường hợp bạn sẽ viết cuốn Nhật ký này:

1 — Bài viết một mặt giấy, không dài quá 5 trang por lụa.

2 — Nhớ ghi Địa Danh, Ngày, Tháng (Dù là QN cũng không ghi KBC) Tên, Tuổi.

3 — Ngoài phong bì để lớn: NHẬT KÝ CHUNG ngày... (ngày bạn viết) Tòa soạn sẽ căn cứ vào ngày bạn viết để chọn đăng cùng với những bạn khác cũng viết vào ngày đó.

Viết Nhật Ký Chung, bạn sẽ tham dự việc thực hiện Cuốn Bạch Thư đích thực của Tuổi Trẻ, về mọi vấn đề lớn nhỏ, chung và riêng, đang đến trong đời sống Việt Nam.



GIỮA
tòa soạn
VÀ
bạn đọc

tiếp theo trang 17

Hoàng Đình Huy Quan — Hoàng
thoại Châu — Trọng Nghiễn — Trần
Phong — Tạp chí Khai Phá — Đoàn
Khánh Văn.

Cảm ơn các bạn.

THẾ VŨ NHÂN TIN: Đang chờ
thuyền chuyển, các bạn ngưng gửi thư
về địa chỉ cũ.

NGUYỄN NHƯ KÍNH (QN): —
Tòa soạn đã đọc ba bài thơ của anh.
Vẫn đọc KH mà bây giờ mới gửi bài.
Dù sao anh nên gửi thêm.

TRẦN YÊN HÒA (ĐL): — Nhận
được thiệp hồng của anh rồi kệt làm
số Xuân. Chúc anh hạnh phúc nhà.
Đêm tân hôn mà ngủ bờ ngủ bụi
thiệt à?

HÀN DÃ THẢO (Pleiku): — Theo
như tôi biết, cả ba tập thơ anh
hồi đều không còn. Ở Khai Trí thì
may ra. Riêng tập «H.T» hết rồi.

NG V TỎ: — Cảm ơn ông đã gửi
cho mấy bài thơ, tuy rằng không thích
hợp với KH.

HOÀNG TỪ GIANG (ĐN): — Đã
đọc kỹ lá thư, nghĩ là rất hiền anh.
Sẽ đăng «Trong nội ngày». Cứ gởi
tiếp. Bạn lắm, chưa thể có thư riêng.

DƯƠNG NGỌC (Quang Trung): —
Tòa soạn rất cảm kích lá thư của anh.
Tiếc là không được gặp khi anh ghé
tòa soạn. Bài anh đang đọc, chưa thể
trả lời ngay, kể cả đoạn văn và thơ.

UYÊN CHÂU VŨ (TN): — Đi cái
nhân tin số này hoặc số sau. Cũng
chẳng buồn. Nếu thế thì già rồi thật.

MAI HƯỚNG DƯƠNG: — Cảm
ơn anh đã nhắc cho điều đó. Bài thơ
sau không đăng được.

NG MIÊN THẢO (Pleiku): — Đã
nhận được cái truyện ngắn sau. Từ

từ cho. Đã nhận được cả 2 lá thư.
Ở trường Trung Học có Cao Thoại
Châu đó.

HỒ V DƯƠNG (Tam Kỳ): — Thư
ông sẽ đăng trong một kỳ tới, hy vọng
rất gần.

THẾ PHƯƠNG (Nha Trang): —
«Đàn bà dù xuất thân đại học — tâm
hồn vẫn không đại học chút nào».
Đồng ý 2 câu thơ đó của anh, tiếc
rằng không đăng toàn bài được. Cảm
ơn cả lời khen lẫn lời chê Số Xuân
KH của anh.

HÀ THỊ KỲ NAM: — Đọc thư vui
lắm. Cái truyện đang đọc. Khi nào
đổi Ba Xuyên Vũng Tàu ghé Sg chơi.
Đã chuyển lời tới các anh trong tòa
soạn, kể cả anh Ng Ái Lữ. Cứ tiếp
tục, được thì đăng, không thì xếp
thăm.

TRẦN KIÊN THẢO: — Đã đọc
cái truyện ngắn sau của anh. Đăng
được. Hy vọng đăng vào số tới. Chúc
anh vui, ngoài đó. Biết rằng anh em
ở xa rất nóng ruột — nhưng không
làm thế nào được khi tờ báo quá ít
trang.

THƯƠNG ĐÀI GIAO: — Đồng
ý điều anh nói trong thư.

KỶ LÊ VĂN (QN): Hy vọng anh
đã vào Saigon. Đã đọc sơ qua ba tập
thơ của anh. Khi gặp anh sẽ nói
chuyện về nó.

**NGUYỄN V MÃO (Đại Học Xá
MM):** Số này có đăng truyện ngắn của
nhà văn Ng thị Thụy Vũ. Khi gửi báo
tôi tác giả, sẽ chuyển luôn lá thư cho
Mão. Yên tâm.

KINH BANG (Pleiku): Ông chửi
tục quá nhỉ? Thư ông có lẽ đăng vào
số sau.

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN:
Về Cần Thơ hồi nào. Thư sẽ đăng.
Lâu lắm mới lại thấy tin tức đây. Đã
chuyển lời hỏi thăm tới CTB.

TỶNH DUNG: — (Lộc Ninh). Cái
truyện đang đọc, còn thơ, anh có
thể gửi cho những bài khác.

NHÂN TIN

Các bạn Phú Cầm — Linh Phiên —
Kim Đan — Mật Thiết — Hoa
Lâm Y Lang — Hội Văn Hóa Bình
Dân — Trần Dạ Lễ — Kỳ Nam —
Cầm tạ quý vị.

THÁI TỬ HẠP: Cảm ơn không
thấy bài.

TRẦN VĂN NAM: Đã nhận được
cái bài ngắn. Có lẽ đăng vào số sau.

Khi rảnh sẽ có thư tới anh. Rất đồng
ý bài Văn Chương Tuổi Mát.

NG HỮNG HIA: Khi nào rảnh ghé
tòa soạn chơi, khoảng 11g. Thăm.

THÀNH TÔN (Tam Kỳ): — Đã
chuyển lời tới anh NN Duật Gửi
thêm thơ bài ngắn, vừa. Riêng tôi đã
đọc tập thơ, Thấp Tinh. Từ những
số sau. KH sẽ có những nỗ lực mới.

**NGUYỄN NGỌC THÁI (Thất
Son):** — Làm sao mà đã xuống mại
dưới đó rồi. Đã đọc bài thơ dài đó.
Đồng ý là có một cái gì khác.

NGUYỄN ĐẠT (Hu): — Tập tành
khỏe người ra, thấy không. Sẽ đăng.
Làm thơ đi rồi gửi vào.

NGUYỄN KIM PHƯƠNG: —
Phong bì và giấy viết thư vẫn sang
lắm. Chắc chắn sẽ nhận được trong
vòng 5 ngày.

TỪ THẾ MỘNG (PT): — Mấy bài
thơ sau sẽ đăng. Bài tình 1j đẹp lắm.
Chúc vui vẻ. Số sau đăng bài về Y
Uyên.

PHƯƠNG KIM CUNG: — Mấy
bài thơ của bạn không đăng được,
riêng truyện đang đọc.

TỪ HOÀI TẤN: — Đã nhận được
thơ.

PHÙ SA LỘC (Cần Thơ): — Sẽ
đăng cái quảng cáo tờ Khởi
Dòng của ông. KH sẵn sàng đăng QC
cho các tạp chí bạn.

NGUYỄN HOÀNG THU (Sg): —
Độc rất kỹ lá thư của ông. Có lẽ sẽ
ghé thăm ông tại nhà, nếu ông còn
năm nhà dưỡng bệnh. Không hiểu
ông đã ghé tòa soạn vào những lúc
nào. Ở K.H không có ai là T.A hết.

Kể ra rất bận, nhưng không đến nỗi
như ông đã viết trong thư. Nếu chưa
trở về đơn vị, mời ông ghé tòa soạn
khoảng từ 11g30 trở đi. Có điều mỗi
ngày tôi chỉ ghé tòa báo hai lần, mỗi
lần khoảng 1 tiếng đồng hồ.

— **THY HOÀI NHÂN:** Rất
mong tin Viết thư về nhé Hồng Khuê.

— **TRẦN VŨ CUNG THY**
(Phan thiết) Hiện giờ ở đâu? ra sao?
cho biết tin gấp, có việc cần Uyên
Châu Vũ.

CHẾ KHU LANG: — Chúng tôi
không thể can thiệp dùm ông trường
hợp đó được. Có nhiều bản thảo

khác bị cấm phò biến, mà chỉ tác
giả gờ lấy mà thôi. Trong hai bài
thơ ông gửi cho xem, không có gì
đáng phải cấm hết.

QUAN NHẬT TUẤN: — Đang
đọc bài của anh. Cứ việc gửi tiếp,
không có gì ngại.

NG CUNG ĐIỀN: — Cảm ơn
những nhận xét về bài vở sau
này. Nhận xét của anh rất đúng.

NG V BÔI: — Thư bạn đang đọc
Sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn tới
Nguy Ngữ.

LÊ NGÃ LỄ ĐN: — Tiếc là tới
bây giờ mới trả lời được thư bạn.
Thơ sẽ đăng.

NGUYỄN TỊNH ĐÔNG (Q Nhơn):
Sẽ liệu mấy đề nghị đó. Cũng không
biết có thể đăng bản dịch B. Fall ở
đâu được.

BÀI KHÔNG ĐĂNG

Trần Kim SN — Hồ L — Vỹ ngữ
V — Vũ Thy LT — Ngô C — Ng
Lương V — Khương HT — Thy
H NH — M Ng Ph — NQC — Đoàn
M — Ngọc Huyền L — Hà Triều
Th — Mai V.

BÀI ĐANG ĐỌC

Lê v Ngọc — Kim Đan — Ng
Triết Giang — Vô Tinh (chỉ cầu
ngày) Vươn Thế Châu (2 bài) Trang
Thùy Như — Lê thị tư — Tạ Nghi
Lê — Nhất Uyên (1 bài) Diệp
Khanh — Lê v Thi — Lê Thụy Hà
Vũ v Tho — Ng Mạnh Du — Hoàng
Hà — Thương Hoài Thương (Người
Linh Già) Triền Miên (Lời năm
tháng) Lê v Trung — Phạm duy
Ais.

SAU 5 NĂM ĐI LÍNH
NGUYỄN ĐỨC NAM
hân hạnh giới thiệu:

« **MỘT SÁNG
TRONG SƯƠNG** »

- tuyên truyền mới nhất với
những truyện thật dễ thương
- trình bày cuộc sống bí mật
của một gã trẻ tuổi trong
quân đội.
- Sách đã có bản tại các tiệm
với giá thật hạ.